

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Lương Hoàng Anh
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Đức Kiên

HẢI PHÒNG - 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY
CỔ PHẦN XĂNG DẦU ASIA**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Lương Hoàng Anh
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Đức Kiên**

HẢI PHÒNG - 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Lương Hoàng Anh

Mã SV: 1408C69013

Lớp: QTC1101K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định
kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần xăng dầu ASIA

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1 LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU. CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH CÁC DOANH NGHIỆP	2
1.1. Nội dung của các chỉ tiêu cơ bản liên quan đến doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.	2
1.1.1. Bán hàng.....	2
1.1.2. Sản phẩm sản xuất.	3
1.1.4. Doanh thu	3
1.1.5. Các hoạt động kinh doanh và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.....	4
1.2. Điều kiện ghi nhận doanh thu.....	5
1.3. Nguyên tắc kế toán doanh thu	6
1.4. Nhiệm vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	7
1.5. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	7
1.5.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	7
1.5.3. Kế toán giá vốn hàng bán	10
1.5.4. Kế toán chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	11
<i>1.5 – Sơ đồ hạch toán chi phí bán hàng, quản lý kinh doanh</i>	12
1.6. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính	13
1.6.1. Chứng từ sử dụng	13
1.6.2. Tài khoản sử dụng : TK 515 “ Doanh thu hoạt động tài chính”.....	13
1.6.3.Phương pháp hạch toán	14
1.7. Nội dung kế toán thu nhập, chi phí hoạt động khác.....	16
1.7.1. Chứng từ sử dụng	16
1.7.2. Tài khoản sử dụng : TK 711 “Thu nhập khác ”	16
1.7.3. Phương pháp hạch toán	16
1.8. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp.....	18
1.8.1 Chứng từ sử dụng	18
1.8.2. Tài khoản sử dụng	18

1.8.3. Phương pháp hạch toán	18
1.9.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung	20
1.9.2. Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái	21
1.9.3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.....	22
1.9.4. Hình thức kế toán trên máy tính	24
1.9.5. Hình thức ghi sổ nhật ký – chứng từ.....	25
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU ASIA	26
2.1. Đặc điểm chung ảnh hưởng đến công tác hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kinh doanh tại công ty cổ phần xăng dầu Asia.	26
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty cổ phần xăng dầu Asia	26
2.1.2. Đặc điểm hàng hóa tại công ty cổ phần xăng dầu Asia	27
2.1.3. Đối tượng và kỳ hạch toán doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần xăng dầu Asia.....	28
2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại công ty cổ phần xăng dầu Asia.	28
2.1.5. Tổ chức bộ máy kế toán tại công ty.....	30
2.2. Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí kế toán tại công ty cổ phần xăng dầu Asia.	33
2.2.1. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty cổ phần xăng dầu Asia.	33
2.2.2. Nội dung kế toán doanh thu và chi phí hoạt động tài chính tại Công ty cổ phần xăng dầu Asia.	52
2.2.3. Nội dung kế toán thu nhập, chi phí hoạt động khác tại Công ty cổ phần xăng dầu Asia.....	56
2.2.4. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần xăng dầu Asia.....	56
CHƯƠNG 3 MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU ASIA.....	75
3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần xăng dầu Asia.	75
3.1.1. Đánh giá chung.....	75

3.1.2. Ưu điểm.....	75
3.1.3. Nhược điểm.....	76
3.2. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh.	76
3.3. Nội dung hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần xăng dầu Asia.	76
3.3.1. Kiến nghị 1: Hạch toán chi tiết doanh thu – chi phí.....	77
3.3.2 : Ứng dụng phần mềm kế toán.....	80
3.4. Điều kiện để thực hiện các giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần xăng dầu Asia.....	81
3.4.1. Về phía Nhà nước.....	81
KẾT LUẬN	83

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1 HĐ GTGT	34
Biểu số 2.2 HĐ GTGT	35
Biểu số 2.3 PT	36
Biểu số 2.4: Trích sổ nhật ký chung năm 2017.....	37
Biểu 2.5. Sổ cái	38
Biểu số 2.6 : Phiếu xuất kho.....	40
Biểu số 2.7: Trích sổ nhật ký chung năm 2017.....	41
Biểu số 2.8 : Trích sổ cái TK632 năm 2017	42
Biểu số 2.9 : Hóa đơn GTGT	44
Biểu số 2.10 : Phiếu Chi.....	45
Biểu số 2.11: Trích sổ nhật ký chung năm 2017.....	46
Biểu Số 2.12 : Trích sổ cái 641	47
Biểu 2.13 – Hóa đơn dịch vụ viễn thông ngày 10/12/2017.....	48
Biểu 2.14 – Phiếu chi số 25/12.....	49
Biểu số 2.15: Trích nhật ký chung 2017.....	50
Biểu số 2.16: Trích Sổ cái 642	51
Biểu số 2.20 : PKT12	57
Biểu số 2.21: PKT 13	58
Biểu số 2.22 : Trích sổ nhật ký chung 2017	59
Biểu số 2.23 : Trích sổ cái TK511 năm 2017	60
Biểu số 2.24: Sổ cái 515	61
Biểu số 2.25 : Trích sổ cái TK632 năm 2017	62
Biểu số 2.26 : Trích sổ cái TK642 năm 2017	63
Biểu số 2.27 : Trích sổ cái 2.27	64
Biểu số 2.28 : Trích sổ cái TK911 năm 2017	65
Biểu số 2.29 : Phiếu kế toán 14	66
Biểu số 2.30: Trích sổ nhật ký chung năm 2017.....	67
Biểu số 2.31: Trích sổ cái 821	68
Biểu số 2.32 : Phiếu kế toán 15	69
Biểu số 2.33 Trích số NKC 2017	70
Biểu số 2.34: Trích sổ cái 821	71
Biểu số 2.36: PKT16	72
Biểu số 2.38 : Trích sổ cái TK911 năm 2017 :	73
Biểu số 3.1: Sổ chi tiết bán hàng	78

LỜI MỞ ĐẦU

Việt Nam đã trở thành thành viên chính thức của Tổ chức thương mại Thế giới WTO, điều này mở ra rất nhiều cơ hội mới cho nền kinh tế Việt Nam nhưng cũng không ít thách thức mới đối với các doanh nghiệp trong nước. Nó đặt các doanh nghiệp vào cuộc cạnh tranh gay gắt trên thương trường. Bởi vậy, các doanh nghiệp trong nước luôn phải cố gắng tìm mọi biện pháp để nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường. Vậy dựa vào đâu để có thể biết được một doanh nghiệp là đang phát triển, có khả năng phát triển hoặc đứng trước nguy cơ phá sản? chính là thông qua các con số về tình hình tài chính của doanh nghiệp. Những thông tin này chỉ có kế toán mới thu thập, tổng hợp và cung cấp được. Công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là một khâu cơ bản của công tác kế toán. Bởi nó cho biết sản phẩm của doanh nghiệp tiêu thụ như thế nào? Chi phí trong quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm ra sao? Và kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ doanh nghiệp đạt được. Những thông tin từ đây giúp cho các nhà quản trị đưa ra đối sách phù hợp. Qua thời gian thực tế tìm hiểu công tác kế toán tại đơn vị thực tập, em đã hiểu sâu hơn về công tác kế toán như thế nào và tầm quan trọng của nó. Từ kiến thức em đã được học và thực tế tìm hiểu, em quyết định chọn đề tài: “ Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần xăng dầu Asia” cho bài khoá luận của mình.

Nội dung của khoá luận được trình bày trong 2 chương:

Chương 1: Lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong Doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng công tác tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần xăng dầu Asia.

Chương 3: Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần xăng dầu Asia.

CHƯƠNG 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH CÁC DOANH NGHIỆP.

1.1. Nội dung của các chỉ tiêu cơ bản liên quan đến doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

1.1.1. Bán hàng.

Đặc điểm nổi bật của nền sản xuất hàng hoá là sản phẩm sản xuất ra là để trao đổi, mua bán, vì vậy trao đổi đã xuất hiện cùng với sự ra đời của sản xuất hàng hoá (nhưng lúc đầu chỉ mang tính giản đơn, thô sơ theo công thức hàng-hàng (H-H) nghĩa là hàng hoá chỉ được thực hiện dưới hình thức trao đổi hiện vật. Đến khi tiền tệ làm phương tiện lưu thông xuất hiện công thức của trao đổi đó là hàng-tiền-hàng (H-T-H) và đó chính là quá trình lưu thông hàng hoá. Vậy lưu thông hàng hoá gồm hai giai đoạn là giai đoạn Hàng-Tiền (H-T) và giai đoạn Tiền-Hàng (T-H). trong giai đoạn hàng hoá được chuyển từ hình thái hiện vật sang hình thái giá trị, đó chính là việc bán hàng.

Vậy thực chất bán hàng là sự chuyển hoá hình thái giá trị của hàng hoá từ hàng sang tiền (H-T) nhằm thoả mãn nhu cầu của khách hàng về một giá trị sử dụng nhất định, là khâu cuối cùng có tính chất quyết định của quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Bán hàng là một quá trình trong đó người bán tìm hiểu, khám phá, gọi tạo và đáp ứng nhu cầu của người mua, để cả hai bên nhận được quyền lợi thỏa đáng.

Theo quan niệm cổ điển: “Bán hàng là hoạt động thực hiện sự trao đổi sản phẩm hay dịch vụ của người bán chuyển cho người mua để được nhận lại từ người mua tiền, vật phẩm hoặc giá trị trao đổi đã thỏa thuận”.

Theo một số quan điểm hiện đại phổ biến thì khái niệm bán hàng được định nghĩa như sau:

– Bán hàng là nền tảng trong kinh doanh đó là sự gặp gỡ của người bán và người mua ở những nơi khác nhau giúp doanh nghiệp đạt được mục tiêu nếu cuộc gặp gỡ thành công trong cuộc đàm phán về việc trao đổi sản phẩm

– Bán hàng là quá trình liên hệ với khách hàng tiềm năng tìm hiểu nhu cầu khách hàng, trình bày và chứng minh sản phẩm, đàm phán mua bán, giao hàng và thanh toán .

– Bán hàng là sự phục vụ, giúp đỡ khách hàng nhằm cung cấp cho khách hàng những thứ mà họ muốn.

1.1.2. Sản phẩm sản xuất.

Sản xuất hay sản xuất của cải vật chất là hoạt động chủ yếu trong các hoạt động kinh tế của con người. Sản xuất là quá trình làm ra sản phẩm để sử dụng hay để trao đổi trong thương mại.

Sản phẩm là bất cứ cái gì có thể đưa vào thị trường để tạo sự chú ý, mua sắm, sử dụng hay tiêu dùng nhằm thỏa mãn một nhu cầu hay ước muốn. Nó có thể là những vật thể, dịch vụ, con người, địa điểm, tổ chức và ý tưởng.

1.1.3. Sản phẩm tiêu thụ

Sản phẩm tiêu thụ là giai đoạn cuối cùng của quá trình sản xuất kinh doanh, là yếu tố quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Tiêu thụ sản phẩm là thực hiện mục đích của sản xuất hàng hoá, là đưa sản phẩm từ nơi sản xuất tới nơi tiêu dùng. Nó là khâu lưu thông hàng hoá, là cầu nối trung gian giữa một bên là sản xuất và phân phối và một bên là tiêu dùng.

Thích ứng với mỗi cơ chế quản lý, công tác tiêu thụ sản phẩm được quản lý bằng các hình thức khác nhau.

Trong nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung, nhà nước quản lý kinh tế chủ yếu bằng mệnh lệnh. Các cơ quan hành chính kinh tế can thiệp sâu vào nghiệp vụ sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhưng lại không chịu trách nhiệm về các quyết định của mình. Các vấn đề của sản xuất như : Sản xuất cái gì ? Bằng cách nào ? Cho ai ? Đều do nhà nước quy định thì tiêu thụ sản phẩm chỉ là việc tổ chức bán hàng hoá sản xuất ra theo kế hoạch và giá cả được ấn định từ trước.

Trong nền kinh tế thị trường, các doanh nghiệp phải tự mình quyết định ba vấn đề quan trọng của sản xuất nên việc tiêu thụ sản phẩm cần được hiểu theo cả nghĩa rộng và cả nghĩa hẹp. Theo nghĩa rộng, tiêu thụ sản phẩm là một quá trình kinh tế bao gồm nhiều khâu từ việc nghiên cứu thị trường, xác định nhu cầu khách hàng, đặt hàng và tổ chức sản xuất đến việc tổ chức các nghiệp vụ tiêu thụ, xúc tiến bán hàng... nhằm mục đích đạt hiệu quả cao nhất.

1.1.4. Doanh thu

Theo chuẩn mực kế toán số 14 “ Doanh thu và thu nhập khác ” ban hành và công bố theo quyết định số 149 /2001/QĐ – BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng tài chính, doanh thu là tổng giá trị lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán phát sinh từ các hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn của chủ sở hữu.

Nội dung doanh thu của doanh nghiệp bao gồm :

- Doanh thu thuần: là số chênh lệch giữa doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và các khoản giảm trừ doanh thu.

- Thời điểm ghi nhận doanh thu : Khi hàng được xác định đã tiêu thụ, thời điểm đó được quy định như sau:

- Với phương thức bán buôn qua kho, bán buôn vận chuyển thẳng theo hình thức giao hàng trực tiếp thì thời điểm đã tiêu thụ là bên mua đã ký nhận đủ hàng; bên mua đã thanh toán tiền hàng hoặc nhận nợ.

- Với hình thức bán buôn qua kho . bán buôn vận chuyển thẳng theo hình thức chuyển hàng thì thời điểm xác nhận tiêu thụ là bên bán hàng đã chuyển hàng tới địa điểm mua; bên bán đã thu tiền hàng hoặc bên mua đã nhận nợ

- Với phương thức bán hàng đại lý ký gửi, khi người đại lý ký gửi thanh toán tiền hàng hoặc chấp nhận thanh toán hoặc họ thông báo hàng đã bán được.

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả quá trình mua bán, cung cấp dịch vụ hàng hóa được xác định một cách đáng tin cậy.

Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn cả 4 điều kiện sau:

- + Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- + Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- + Xác định phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập báo cáo tài chính.
- + Xác định được chi phí phát sinh và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Khi kết quả của một giao dịch về cung cấp dịch vụ không thể xác định được chắc chắn thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với chi phí đã ghi nhận và có thể thu hồi.

1.1.5. Các hoạt động kinh doanh và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp

Sau một kỳ kế toán, cần xác định kết quả của hoạt động kinh doanh trong kỳ với yêu cầu chính xác và kịp thời. Chú ý tới nguyên tắc phù hợp khi ghi nhận giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ hạch toán.

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh: là số chênh lệch giữa doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ; doanh thu hoạt động tài chính và trị giá vốn hàng bán; chi phí quản lý kinh doanh và chi phí tài chính.

Lợi nhuận khác: là số chênh lệch giữa thu nhập khác và chi phí khác.

Lợi nhuận trước thuế: Tổng số lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh và lợi nhuận khác.

Lợi nhuận sau thuế (Lợi nhuận ròng hay lãi ròng) : Là phần lợi nhuận còn lại sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho ngân sách Nhà nước.

1.2. Điều kiện ghi nhận doanh thu

+ Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

(a) Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;

(b) Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

(c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

(d) Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;

(e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng được ghi nhận chỉ khi đảm bảo là doanh nghiệp nhận được lợi ích kinh tế từ giao dịch. Trường hợp lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng còn phụ thuộc yếu tố không chắc chắn thì chỉ ghi nhận doanh thu khi yếu tố không chắc chắn này đã xử lý xong (ví dụ, khi doanh nghiệp không chắc chắn là Chính phủ nước sở tại có chấp nhận chuyển tiền bán hàng ở nước ngoài về hay không). Nếu doanh thu đã được ghi nhận trong trường hợp chưa thu được tiền thì khi xác định khoản tiền nợ phải thu này là không thu được thì phải hạch toán vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ mà không được ghi giảm doanh thu. Khi xác định khoản phải thu là không chắc chắn thu được (Nợ phải thu khó đòi) thì phải lập dự phòng nợ phải thu khó đòi mà không ghi giảm doanh thu. Các khoản nợ phải thu khó đòi khi xác định thực sự là không đòi được thì được bù đắp bằng nguồn dự phòng nợ phải thu khó đòi.

+ Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

(a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

(b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

(c) Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán;

(d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đảm bảo là doanh nghiệp nhận được lợi ích kinh tế từ giao dịch. Khi không thể thu hồi được khoản doanh thu đã ghi nhận thì phải hạch toán vào chi phí mà không được ghi giảm doanh thu. Khi không chắc chắn thu hồi được một khoản mà trước đó đã ghi vào doanh thu (Nợ phải thu khó đòi) thì phải lập dự phòng nợ phải thu khó đòi mà không ghi giảm doanh thu. Khoản nợ phải thu khó đòi khi xác định thực sự là không đòi được thì được bù đắp bằng nguồn dự phòng nợ phải thu khó đòi.

+ Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia của doanh nghiệp được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

(a) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;

(b) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

+ Thu nhập khác quy định trong chuẩn mực này bao gồm các khoản thu từ các hoạt động xảy ra không thường xuyên, ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu, gồm:

- Thu về thanh lý TSCĐ, nhượng bán TSCĐ;
- Thu tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng;
- Thu tiền bảo hiểm được bồi thường;
- Thu được các khoản nợ phải thu đã xóa sổ tính vào chi phí kỳ trước;
- Khoản nợ phải trả nay mất chủ được ghi tăng thu nhập;
- Thu các khoản thuế được giảm, được hoàn lại;
- Các khoản thu khác.

1.3. Nguyên tắc kế toán doanh thu

* Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu được bằng tiền, hoặc sẽ thu được tiền từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán.

* Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ mà doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán có thể thấp hơn doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ ghi nhận ban đầu.

* Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp khấu trừ, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá bán chưa thuế GTGT.

- Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ không đối tượng chịu thuế GTGT hoặc thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng giá thanh toán.

- Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB, hoặc thuế xuất khẩu thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng giá thanh toán (bao gồm cả thuế TTĐB, hoặc thuế xuất khẩu).

- Những doanh nghiệp nhận gia công vật tư, hàng hóa thì phản ánh vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hóa gia công.

- Đối với hàng hóa bán đại lý, ký gửi theo phương thức bán đúng giá hưởng hoa hồng thì hạch toán vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ phần hoa hồng bán hàng mà doanh nghiệp được hưởng.

- Trường hợp bán hàng theo phương thức trả chậm, trả góp thì doanh nghiệp ghi nhận doanh thu bán hàng theo giá bán trả ngay và ghi nhận doanh thu ghi chép chưa thực hiện về phần lãi tính trên khoản phải trả nhưng trả chậm phù hợp với thời điểm ghi nhận doanh thu được xác định.

1.4. Nhiệm vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

- Phản ánh kịp thời, chính xác các khoản chi phí phát sinh trong kỳ và hạch toán chi tiết từng nội dung chi phí theo quy định phù hợp với yêu cầu quản lý.

- Phản ánh kịp thời, chính xác các khoản doanh thu, thu nhập, các khoản làm giảm doanh thu phát sinh trong kỳ. Và việc ghi nhận này phải tuân thủ nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

- Cuối kỳ kết chuyển các khoản doanh thu và chi phí hợp lý vào tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh và các khoản phải nộp Nhà nước. Đảm bảo cung cấp thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh cho nhà quản trị đầy đủ, kịp thời và chính xác.

1.5. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ.

1.5.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

*Chứng từ sử dụng :

- Hoá đơn bán hàng, Hoá đơn GTGT

- Phiếu thu
- Giấy báo có của ngân hàng
- Các chứng từ khác liên quan

* Tài khoản sử dụng :

- Tài khoản 511 “ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu bán hàng thực tế của doanh nghiệp thực hiện trong một kỳ kế toán của hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ.

Kết cấu tài khoản 511

Bên Nợ :

- Số thuế tiêu thụ đặc biệt hoặc thuế xuất khẩu phải nộp tính trên doanh thu bán hàng thực tế của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng và đã được xác định là đã bán trong kỳ kế toán.

- Số thuế GTGT phải nộp của doanh nghiệp tính theo phương pháp trực tiếp. - Doanh thu bán hàng bị trả lại kết chuyển cuối kỳ.

- Khoản giảm giá hàng bán, khoản chiết khấu thương mại kết chuyển cuối kỳ.

- Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911 “ Xác định kết quả kinh doanh”.

Bên Có

-Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.

- Tài khoản 521 “ Các khoản giảm trừ doanh thu”

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh trong quá trình thanh toán khi khách hàng mua hàng với số lượng lớn, hàng hóa bị khách trả lại hoặc hàng bán được giảm giá.

Kết cấu tài khoản 521

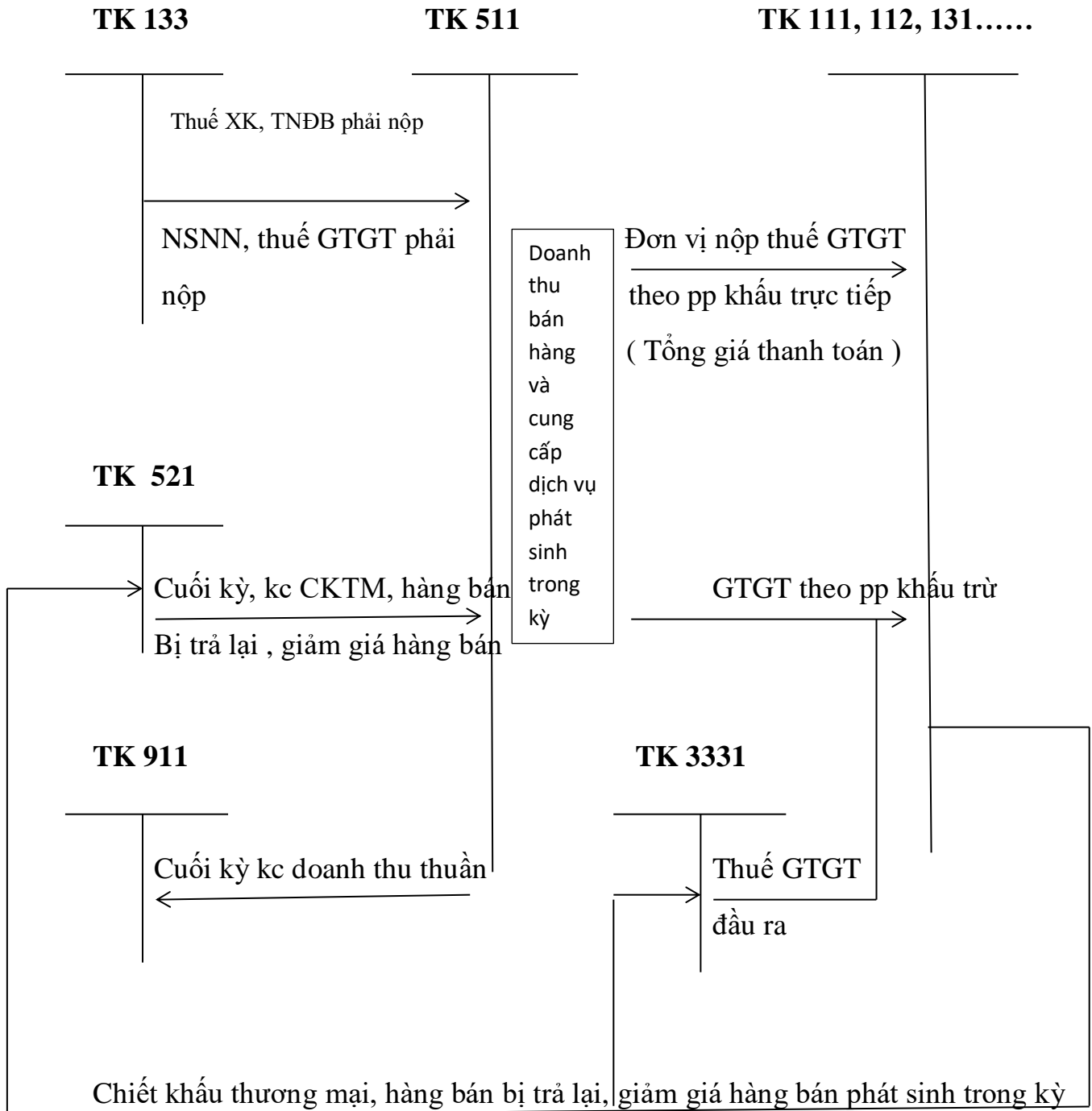
Bên Nợ

- Số chiết khấu thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng phát sinh trong kỳ.

- Doanh thu của hàng bán bị trả lại, đã trả lại tiền hàng cho người mua hoặc tính trừ vào khoản phải thu của khách hàng về số sản phẩm hàng hóa đã bán. - Các khoản giảm giá hàng bán đã chấp thuận cho người mua hàng do hàng kém chất lượng hoặc sai quy cách trong hợp đồng kinh tế.

Bên Có Cuối kỳ kế toán, kết chuyển số chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại sang tài khoản 511 “ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” để xác định doanh thu thuần của kỳ kế toán.

Tài khoản 521 không có số dư cuối kỳ.



Sơ đồ 1.1 : Sơ đồ hoạch toán doanh thu và các khoản giảm trừ doanh thu

1.5.3. Kế toán giá vốn hàng bán

* Chứng từ sử dụng

- Phiếu xuất kho

- Các chứng từ khác có liên quan: Phiếu chi, giấy báo nợ,...

* Tài khoản sử dụng : **TK 632 “Giá vốn hàng bán”**

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá vốn của hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư bán trong kỳ.

Kết cấu tài khoản 632

Trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên:

Bên Nợ

- Trị giá vốn của sản phẩm, dịch vụ, hàng hóa đã bán trong kỳ.

- Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

- Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra.

- Chi phí xây dựng, tự chế tài sản cố định vượt trên mức bình thường không được tính vào nguyên giá tài sản cố định hữu hình tự xây dựng, tự chế hoàn thành. - Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập năm nay lớn hơn số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết).

Bên Có

- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ sang Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh.

- Kết chuyển toàn bộ chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh.

- Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số đã lập năm trước).

- Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho

Tk 632 không có số dư cuối kỳ

* Các phương pháp xác định giá vốn hàng xuất kho

+ Phương pháp giá thực tế đích danh

+ Phương pháp giá bình quân

+ Phương pháp FIFO (nhập trước xuất trước)

1.5.4. Kế toán chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp**1.5.4.1. Tài khoản sử dụng : TK 641 “ Chi phí bán hàng “**

Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT, Giấy báo Nợ, Phiếu chi
- Bảng tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định, Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội và các chứng từ khác có liên quan

Tài khoản 641 – Chi phí bán hàng

Tài khoản này dùng để phản ánh những chi phí trong quá trình tiêu thụ thành phẩm, hàng hóa... dịch vụ gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí khấu hao TSCĐ phục vụ bộ phận bán hàng, chi phí thuê kho bãi, đóng gói, vận chuyển.....

Kết cấu tài khoản 641

Bên nợ

- Tập hợp chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ

Bên có

- Các khoản ghi giảm chi phí bán hàng trong kỳ, kết chuyển toàn bộ chi phí bán hàng sang TK 911

Tài khoản 641 không có số dư cuối kỳ

1.5.4.2. Tài khoản sử dụng : TK 642 “Chi phí quản lý kinh doanh”

Tài khoản này dùng để phản ánh các chi phí phục vụ quản lý doanh nghiệp gồm CP lương bộ phận QLDN, chi phí đồ dung văn phòng, thuế nhà đất, thuế môn bài, chi phí dự phòng, khấu hao TSCĐ phục vụ cho bộ phận QLDN, chi phí dịch vụ mua ngoài.

*Chứng từ sử dụng:

- + Hóa đơn GTGT
- +Phiếu chi
- +Giấy báo có
- +Bảng kê thanh toán tạm ứng
- +Các chứng từ khác có liên quan

Kết cấu tài khoản 642

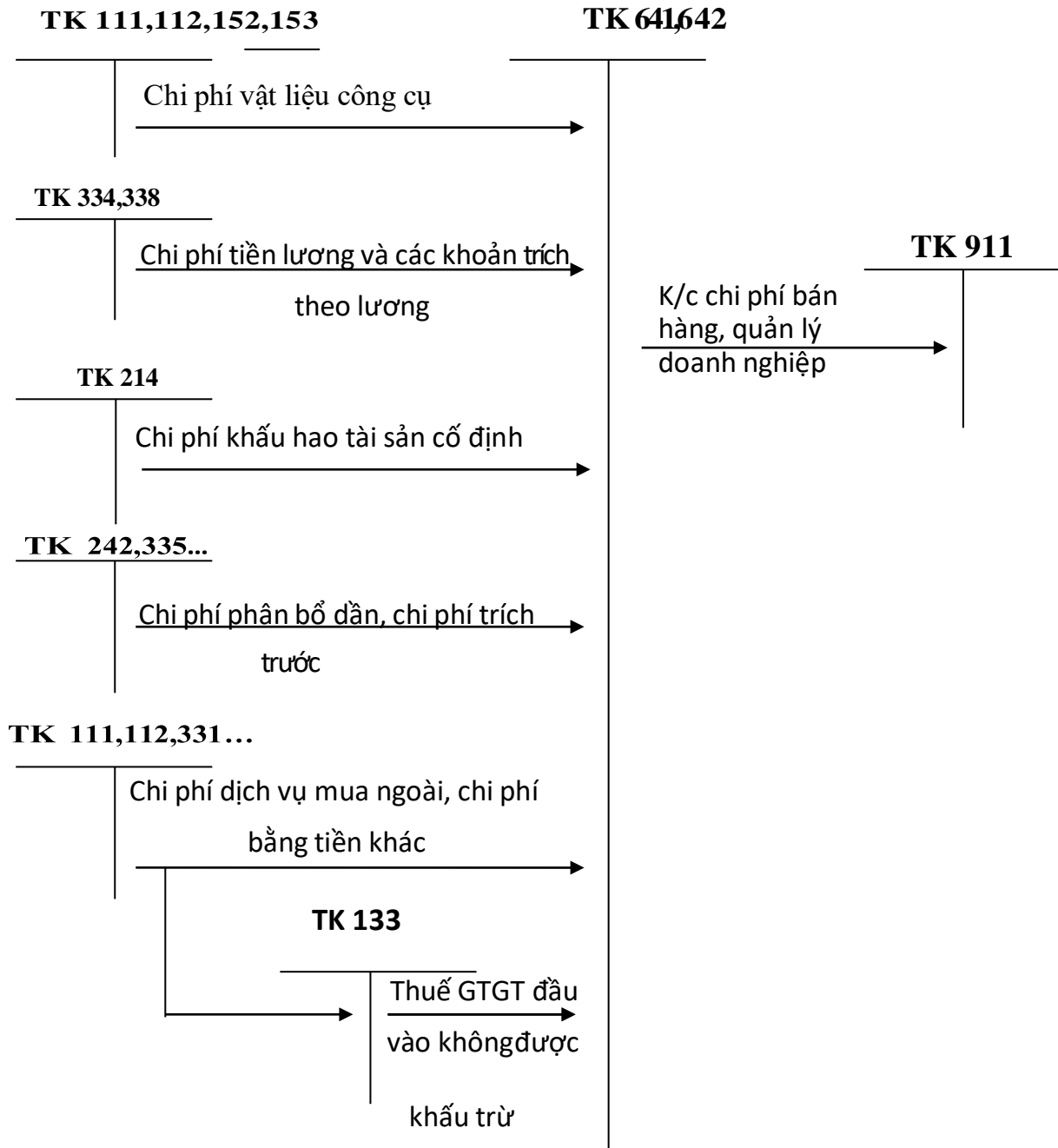
Bên Nợ

- Chi phí quản lý kinh doanh thực tế phát sinh trong kỳ.
- Trích lập và trích lập thêm khoản dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả

Bên Có

- Các khoản ghi giảm chi phí QLDN
- Hoàn nhập số chênh lệch dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả
- Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.

Tài khoản 642 không có số dư cuối kỳ.



1.2 – Sơ đồ hạch toán chi phí bán hàng, quản lý kinh doanh

1.6. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính**1.6.1. Chứng từ sử dụng**

- Phiếu chi, giấy báo Nợ, giấy báo Có (giấy báo lãi)
- Các chứng từ khác có liên quan như: Bảng tổng hợp trả lãi tiền vay,...

1.6.2. Tài khoản sử dụng : TK 515 “ Doanh thu hoạt động tài chính”

Tài khoản này dùng để phản ánh tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

Kết cấu tài khoản 515**Bên Nợ**

- Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có)
- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang Tài Khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.

Bên Có

- Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia.
- Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết.
- Chiết khấu thanh toán được hưởng.
- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ hoạt động của kinh doanh,...
- Doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ.

Tài khoản 515 không có số dư cuối kỳ

Tài khoản 635 “Chi phí tài chính”

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản chi phí phát sinh liên quan đến hoạt động về vốn và đầu tư tài chính.

Kết cấu tài khoản 635**Bên Nợ**

- Chi phí lãi tiền vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài sản, thuê tài chính.
- Lỗ bán ngoại tệ.
- Chiết khấu thanh toán cho người mua.
- Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư.
- Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động tài chính (lỗ tỷ giá hối đoái đã thực hiện)
- Lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh (lỗ tỷ giá hối đoái chưa thực hiện)
- Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác.

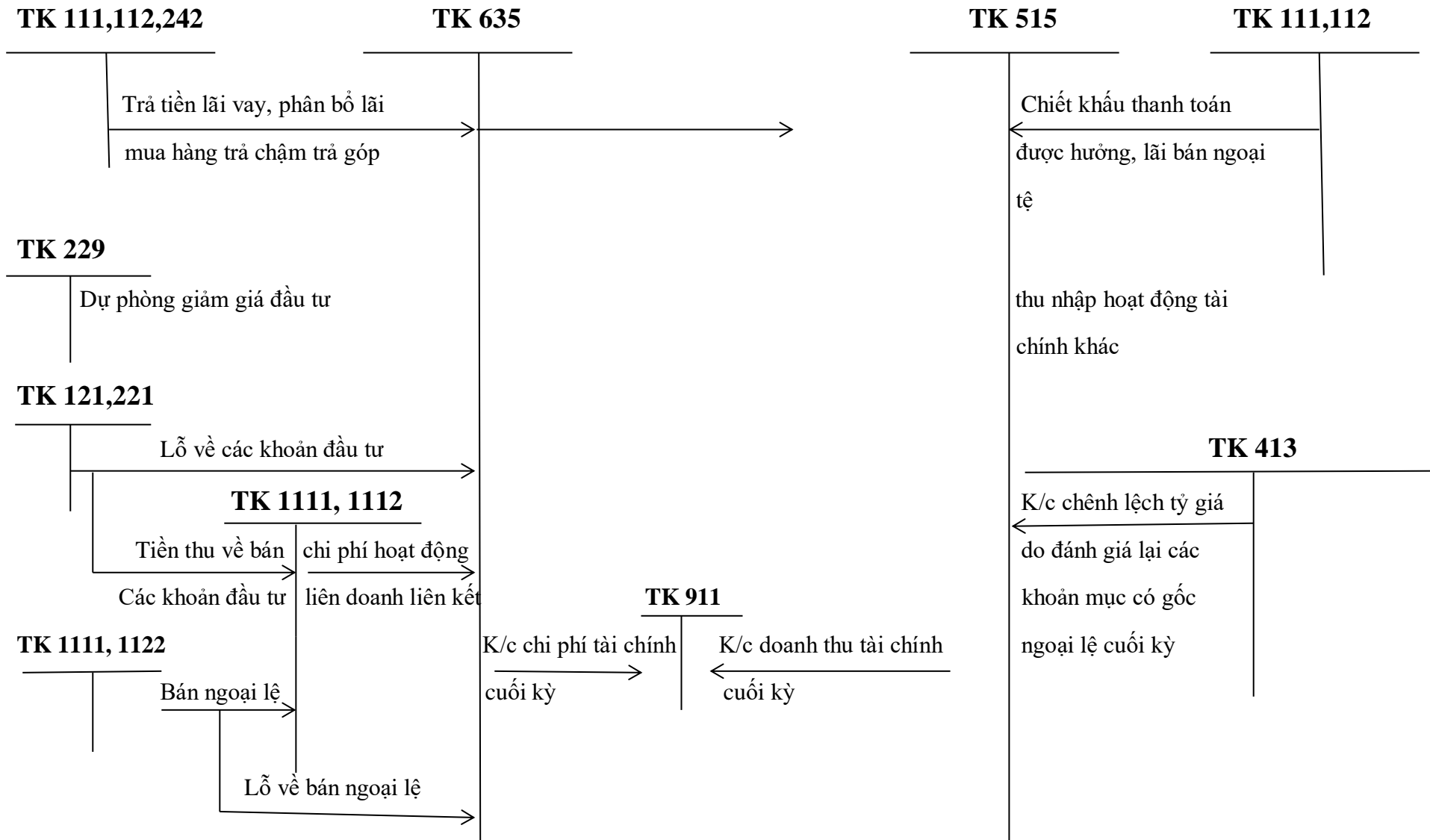
Bên Có

- Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán
- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ

1.6.3. Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính được khái quát qua sơ đồ 1.6 như sau:



1.7. Nội dung kế toán thu nhập, chi phí hoạt động khác

1.7.1. Chứng từ sử dụng

- Biên bản đánh giá tài sản
- Biên bản thanh lý nhượng bán tài sản cố định
- Biên bản góp vốn liên doanh
- Phiếu thu, phiếu chi

1.7.2. Tài khoản sử dụng : **TK 711 “Thu nhập khác”**

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản thu nhập khác, các khoản doanh thu ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Kết cấu tài khoản 711

Bên Nợ

- Số thuế giá trị gia tăng phải nộp (nếu có) tính theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế giá trị gia tăng tính theo phương pháp trực tiếp.

- Cuối kỳ kế toán kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.

Bên Có

Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.

Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ : **TK 811 “Chi phí khác”**

Tài khoản này dùng để phản ánh những khoản chi phí phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của các doanh nghiệp.

Kết cấu tài khoản 811

Bên Nợ

Các khoản chi phí khác phát sinh

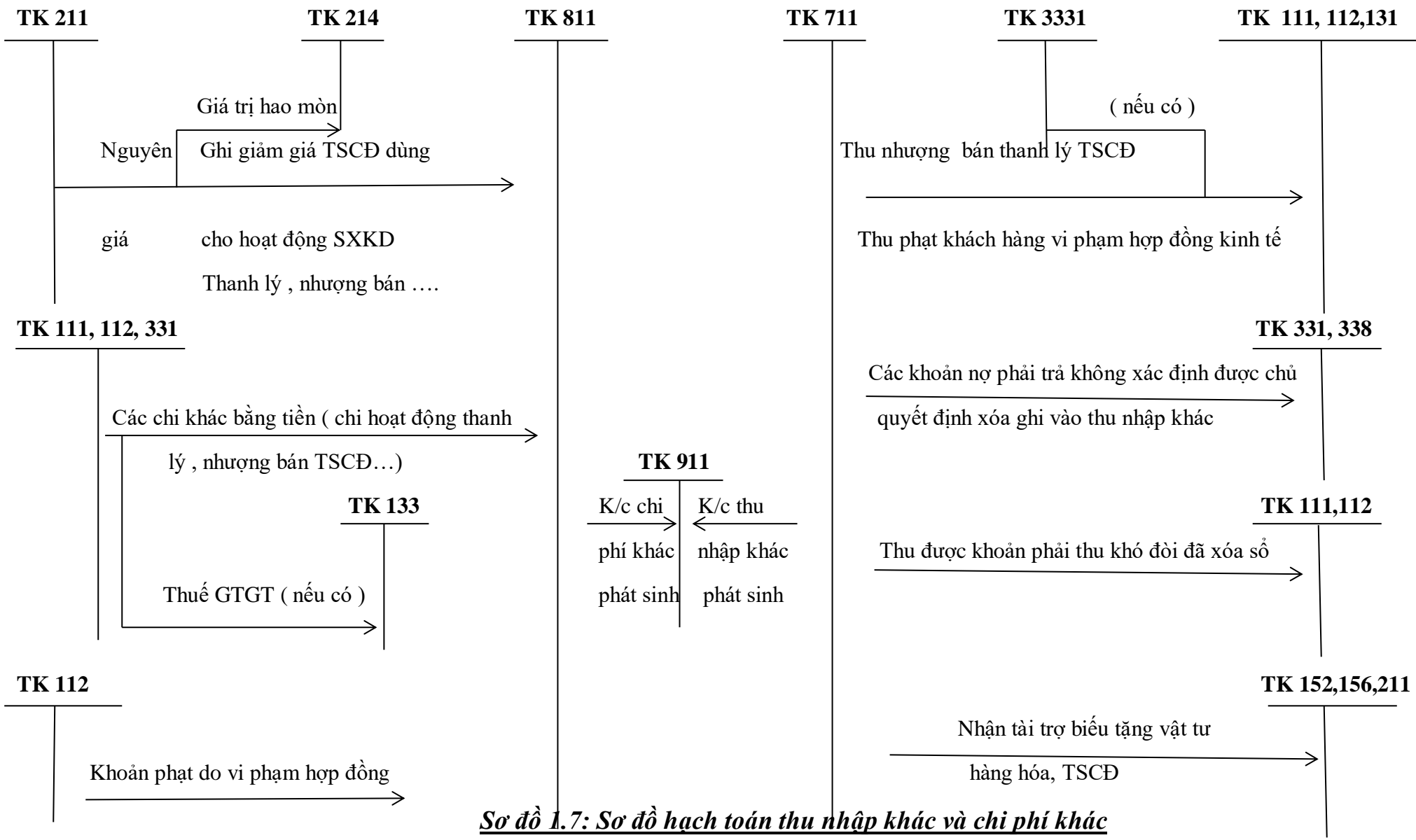
Bên Có

Cuối kỳ kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ sang Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.

Tài khoản 811 không có số dư cuối kỳ.

1.7.3. Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán thu nhập khác và chi phí khác được khái quát qua sơ đồ sau :



Sơ đồ 1.7: Sơ đồ hạch toán thu nhập khác và chi phí khác

1.8. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp

1.8.1 Chứng từ sử dụng

- Phiếu kế toán

1.8.2. Tài khoản sử dụng

TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”

Kết cấu tài khoản 911

Bên Nợ

- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán;

- Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác, chi phí quản lý kinh doanh;

- Kết chuyển lãi.

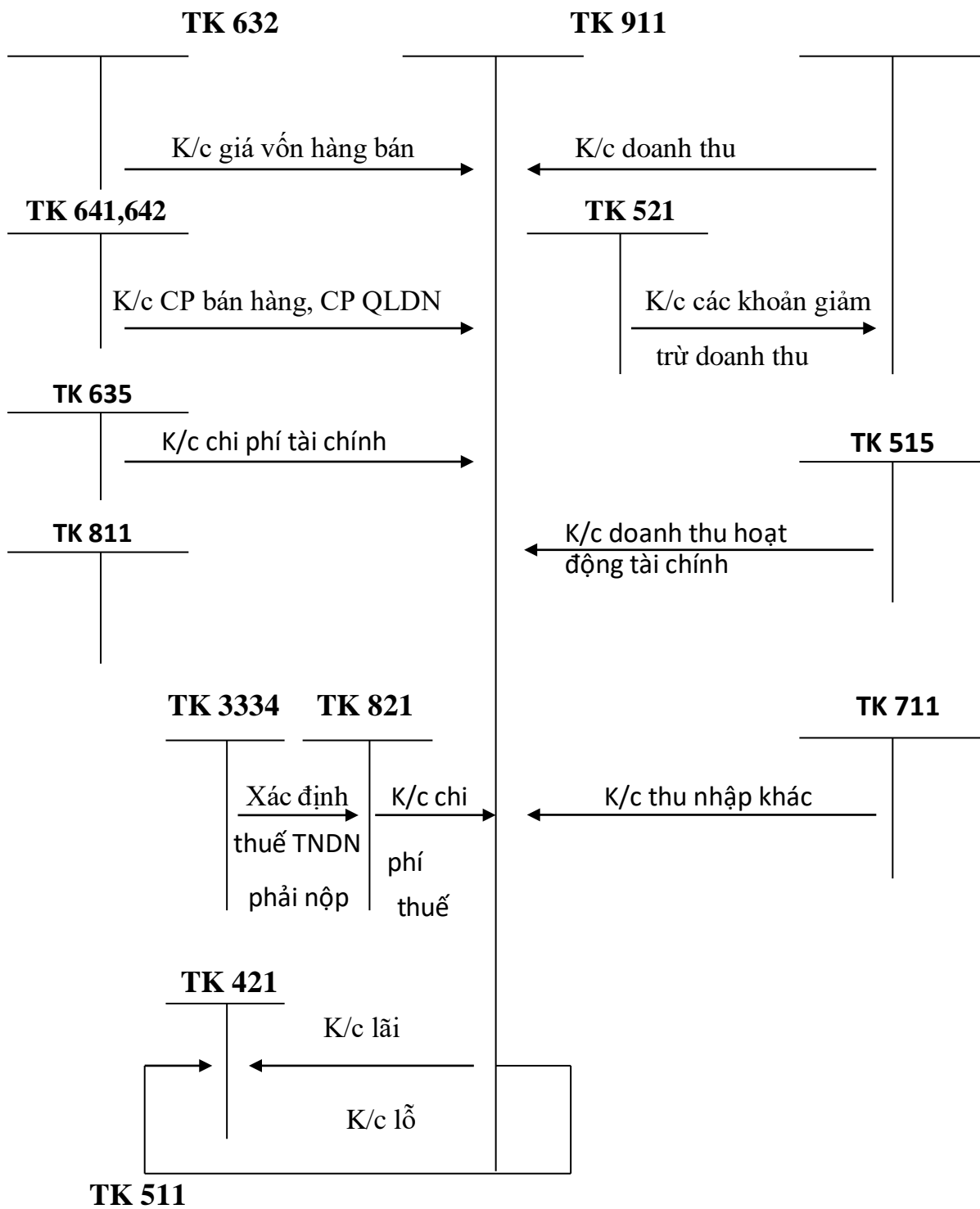
Bên Có

- Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ, doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp;

- Kết chuyển lỗ.

Tài khoản 911 không có số dư cuối kỳ.

1.8.3. Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.8 : Sơ đồ xác định kết quả kinh doanh

1.9. Đặc điểm kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh theo các hình thức kế toán

Theo thông tư số 200/2014/TT – BTC của Bộ tài chính, các doanh nghiệp được áp dụng một trong năm hình thức kế toán sau:

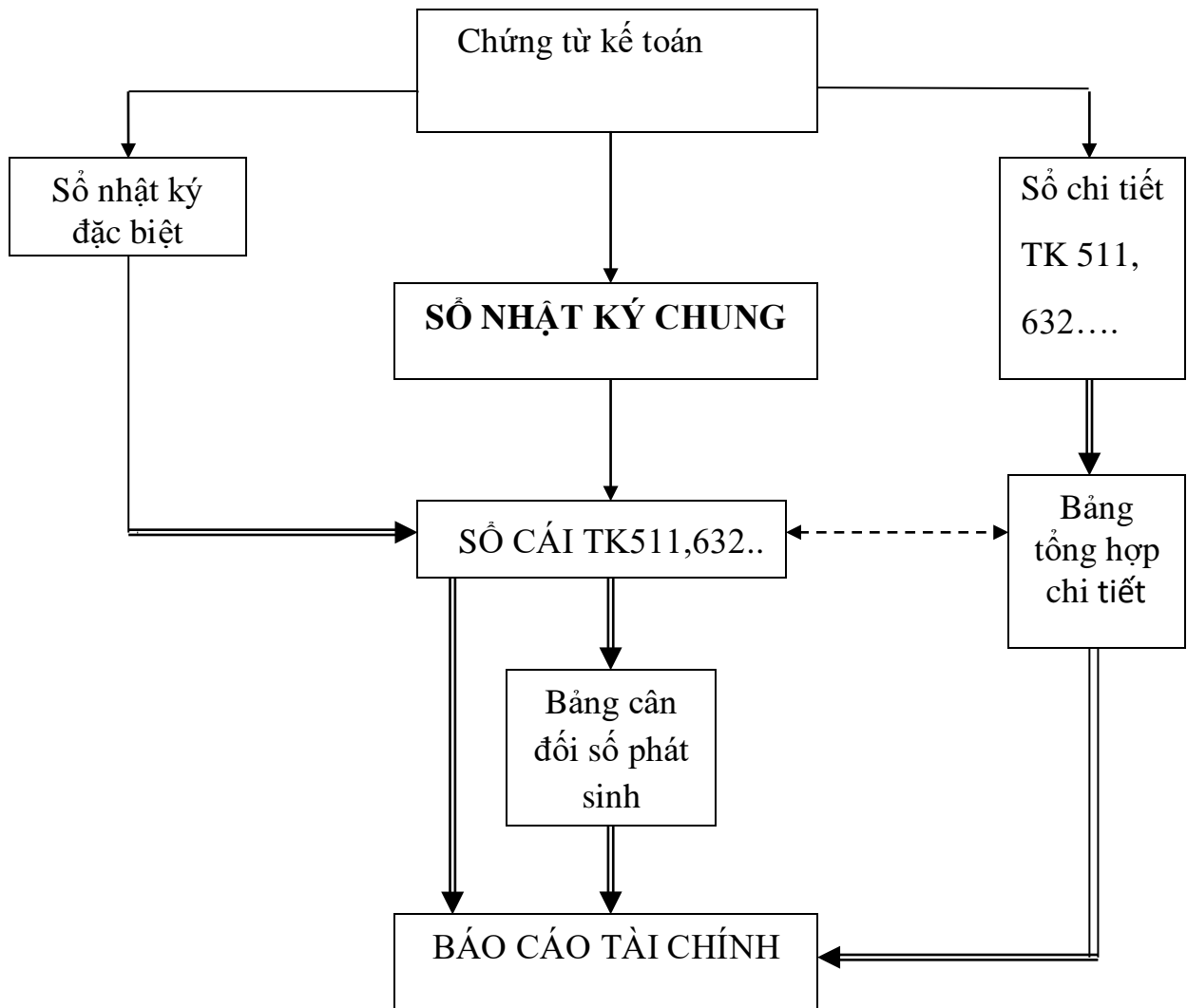
- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán trên Máy vi tính
- Hình thức Nhật ký – chứng từ

1.9.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Nhật ký chung, sổ Nhật ký đặc biệt
- Sổ Cái.
- Sổ, thẻ chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung



Ghi chú:

—————> Ghi hàng ngày

=====> Ghi cuối tháng hoặc định kỳ

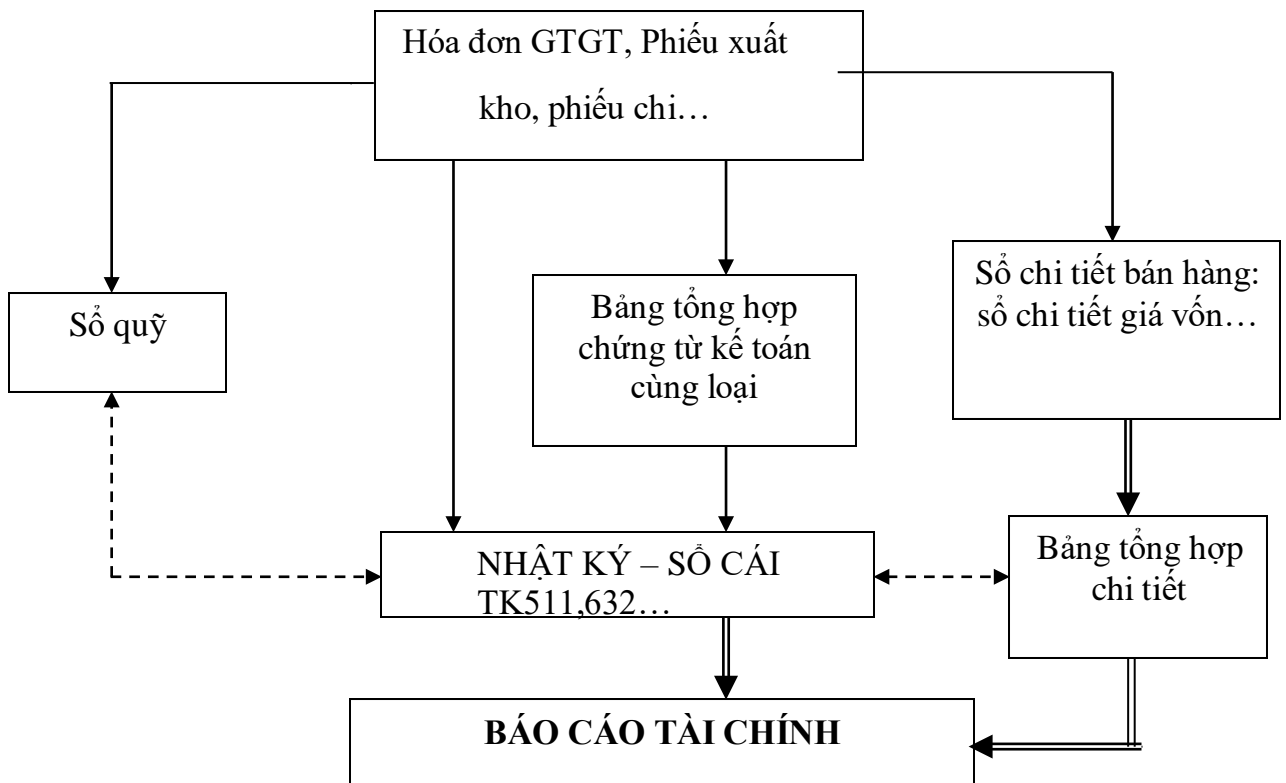
←-----> Đối chiếu kiểm tra

1.9.2. Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm có các loại sổ chủ yếu sau:

- + Nhật ký – Sổ cái;
- + Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái



Ghi chú:

—————> Ghi hàng ngày

══════════> Ghi cuối tháng hoặc định kỳ

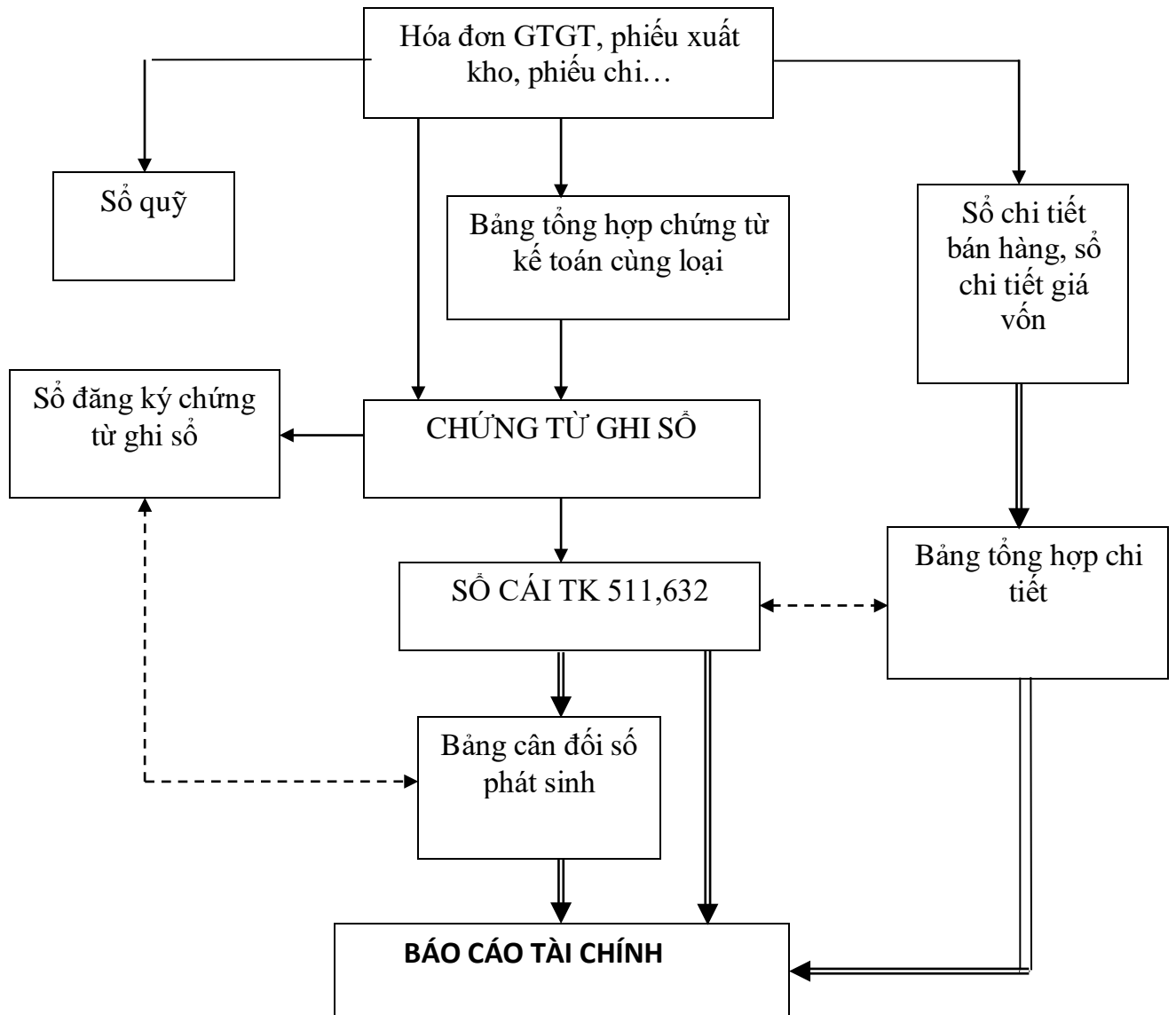
←-----> Đối chiếu kiểm tra

Sơ đồ 1.9: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu-chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký chung

1.9.3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ kế toán sau: Chứng từ ghi sổ, Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ, Sổ Cái, các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ



Ghi chú:

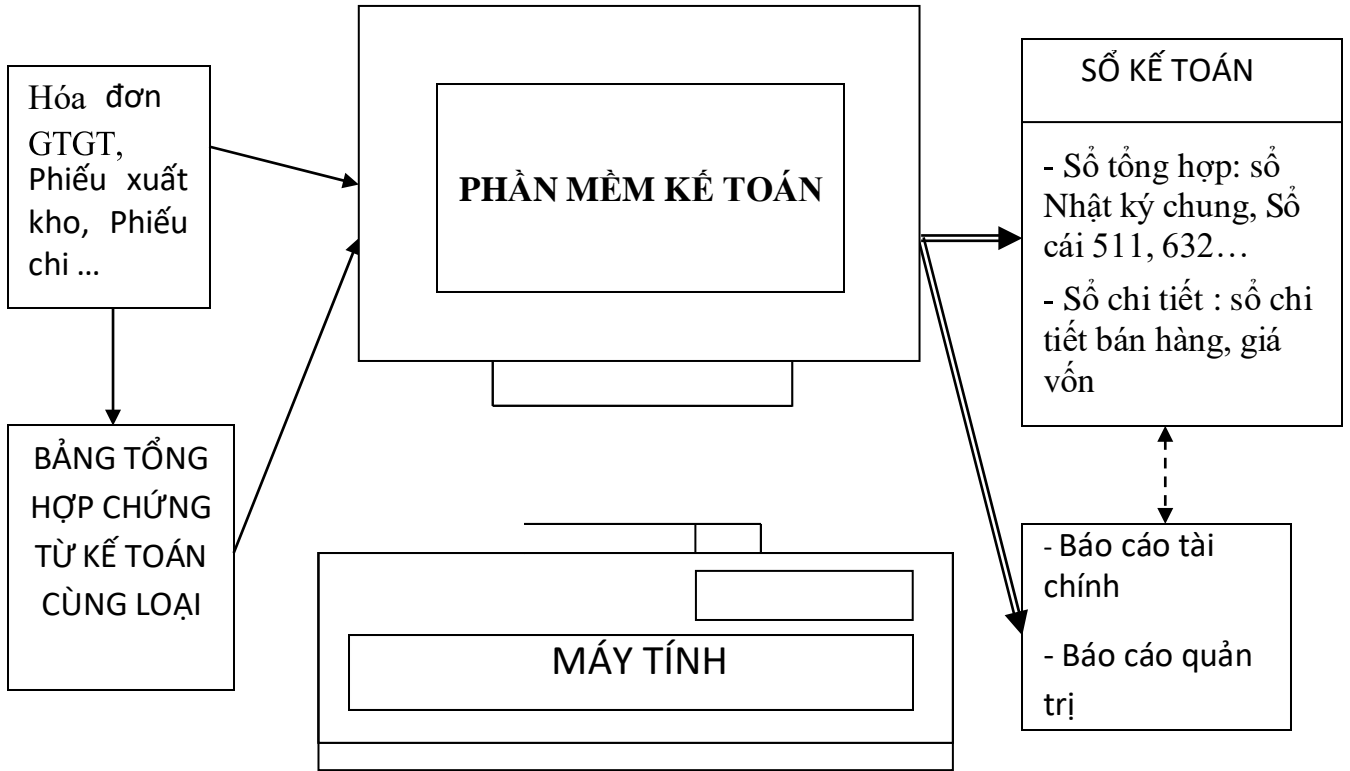
→ Ghi hàng ngày

⇒ Ghi cuối tháng hoặc định kỳ

↔ Đối chiếu kiểm tra

1.9.4. Hình thức kế toán trên máy tính

Đây là công việc được thực hiện trên một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính.



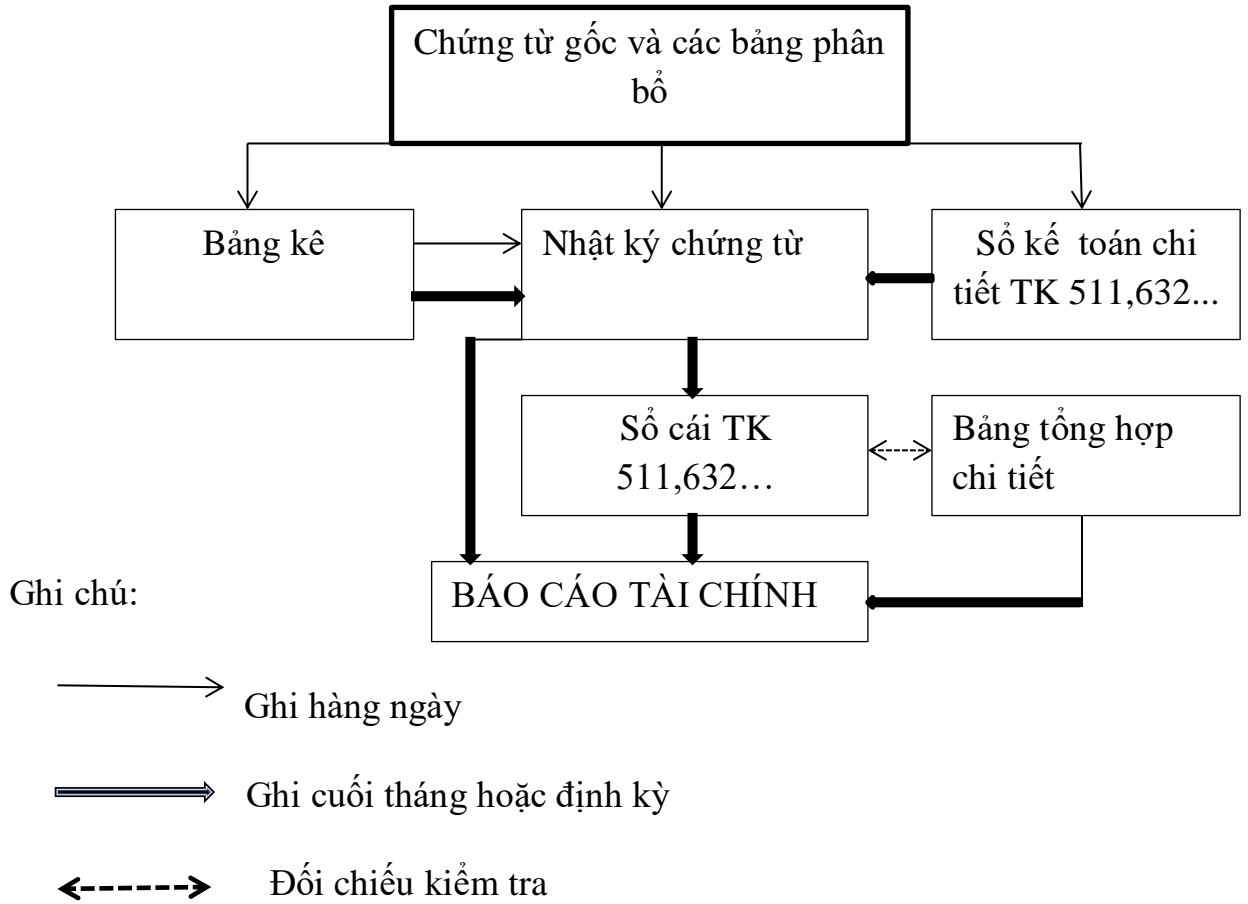
Ghi chú:

→ Ghi hàng ngày

⇒ Ghi cuối tháng hoặc định kỳ

↔ Đối chiếu kiểm tra

1.9.5. Hình thức ghi sổ nhật ký – chứng từ



CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU ASIA

2.1. Đặc điểm chung ảnh hưởng đến công tác hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kinh doanh tại công ty cổ phần xăng dầu Asia.

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty cổ phần xăng dầu Asia

Công ty cổ phần xăng dầu Asia hay còn được biết đến tên Asia được thành lập vào năm 2012 với trụ sở chính được đặt tại thành phố Hồ Chí Minh. Asia đã phát triển vững chắc và mạnh mẽ để vượt quá sự hài lòng của khách hàng bằng cách cung cấp các giải pháp dự án nước ngoài về ngành hàng hải cũng như chuyên ngành xăng dầu mang tính chất cục bộ.....

Asia đã xây dựng một danh tiếng vững chắc như là một đối tác đáng tin cậy cho các khách hàng. Asia đưa các dịch vụ tốt nhất đến những nơi họ cần.....

Địa chỉ : Số nhà 95 , đường số 3 Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt nam

Văn phòng đại diện : Số 66 Võ Thị Sáu, phường 2 , thành phố Vũng Tàu , Việt Nam

Email: xangdauasia.ha@gmail.com

Fax: 02543819669

Tài khoản : 060110413737 tại Ngân hàng Sacombank, chi nhánh Thủ Đức.

0081001267046 tại Ngân hàng ACB, chi nhánh Vũng Tàu.

* Hình thức sở hữu vốn

Asia có vốn điều lệ là 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng) tương đương với 1.000.000 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng (Mười ngàn đồng).

Vốn điều lệ có thể tăng hoặc giảm do yêu cầu tình hình hoạt động của công ty và do quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

* Lĩnh vực kinh doanh

Công ty cổ phần xăng dầu Asia có chức năng chính là kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu.... đáp ứng cho nhu cầu tiêu dùng của xã hội , đảm bảo cho nhu cầu an ninh quốc phòng và yêu cầu phát triển kinh tế trong địa bàn

được phân công. Ngoài mặt hàng chủ yếu là xăng dầu, Asia còn tổ chức kinh doanh nhiều mặt hàng dịch vụ như : kinh doanh kho bãi (giữ hộ hàng hóa, cấp lẻ, nhận ủy thác...), vận tải xăng dầu, dịch vụ hàng dự trữ quốc gia nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn cho nhu cầu khách hàng .Mặt khác công ty cũng không ngừng nghiên cứu nắm bắt kịp thời các nhu cầu mới nảy sinh trên thị trường và tìm cách thỏa mãn tốt nhất các nhu cầu đó. Chức năng này được thể hiện như sau:

Phát hiện nhu cầu về hàng hóa, dịch vụ trên thị trường và tìm cách thỏa mãn nhu cầu đó.

Phải không ngừng nâng cao số lượng, chất lượng phục vụ nhu cầu của khách hàng để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Giải quyết tốt các mối quan hệ bên trong cũng như bên ngoài để tạo dựng văn hóa và hình ảnh công ty.

* Ngành nghề kinh doanh

1 Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan

Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG). Bán buôn dầu nhờn, mỡ máy (trừ dầu nhờn cặn)

2.1.2. Đặc điểm hàng hóa tại công ty cổ phần xăng dầu Asia

Dầu DO 0,005S là loại hàng hóa đặc biệt mang tính chiến lược không thể thiếu và liên quan mật thiết đến đời sống kinh tế xã hội, an ninh quốc gia. Asia xác định tầm quan trọng của mặt hàng này và luôn hoạch định các giải pháp an toàn nhằm đáp ứng đủ nhu cầu tiêu thụ xăng dầu trong mọi tình huống, với mạng lưới rộng khắp cả nước tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trực tiếp sử dụng hàng hóa.

Dầu Diesel là một loại nhiên liệu lỏng, sản phẩm tinh chế từ dầu mỏ có thành phần chung cất giữa dầu hỏa và dầu bôi trơn, nặng hơn xăng. *Dầu Diesel* có nhiệt độ bốc hơi từ 175 đến 370 độ C.

Dầu Diesel được tạo ra từ quy trình công nghệ khác như lọc dầu hydro hóa, hydrocracked, xúc tác cracking... Chúng ta có thể hình dung đơn giản dầu Diesel một hỗn hợp phức tạp chủ yếu là các hydrocarbon dầu mỏ với 12 đến 22 nguyên tử carbon và một sôi điểm trong phạm vi khoảng. 180-370 ° C. Hỗn hợp này chưa dùng làm nhiên liệu trong động cơ Diesel được ngay vì nó cần phải được kiểm tra về các tiêu chuẩn về chất lượng, trong đó chịu sự kiểm soát sản lượng toàn diện của tất cả các nhà sản xuất..

Dầu diesel được sử dụng chủ yếu cho động cơ diesel (đường bộ, đường sắt, đường thủy) và một phần được sử dụng cho các tuabin khí trong công nghiệp phát điện, xây dựng...

2.1.3. Đối tượng và kỳ hạch toán doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần xăng dầu Asia

- Đối tượng hạch toán doanh thu, chi phí tại công ty Cổ phần xăng dầu Asia theo từng lĩnh vực hoạt động.

- Đối tượng hạch toán kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần xăng dầu Asia được hạch toán chung cho mọi hoạt động kinh doanh của đơn vị.

- Kỳ hạch toán doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần xăng dầu Asia theo năm.

2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại công ty cổ phần xăng dầu Asia.

Cơ cấu tổ chức của công ty được xây dựng theo mô hình trực tuyến chức năng, chỉ đạo thống nhất từ trên xuống dưới.

Chức năng, nhiệm vụ của mỗi bộ phận như sau:

a. Giám đốc:

- Là người đại diện theo pháp luật của công ty
 - Chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo chung đối với Công ty về các vấn đề như: công tác quy hoạch, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tổ chức cán bộ...

- Giám đốc có nhiệm vụ, quyền hạn cao nhất trong Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

b. Phòng Kế toán:

- Thực hiện các hoạt động quản lý nguồn vốn, thực hiện các chế độ chính sách kế toán tài chính theo quy định của chế độ.

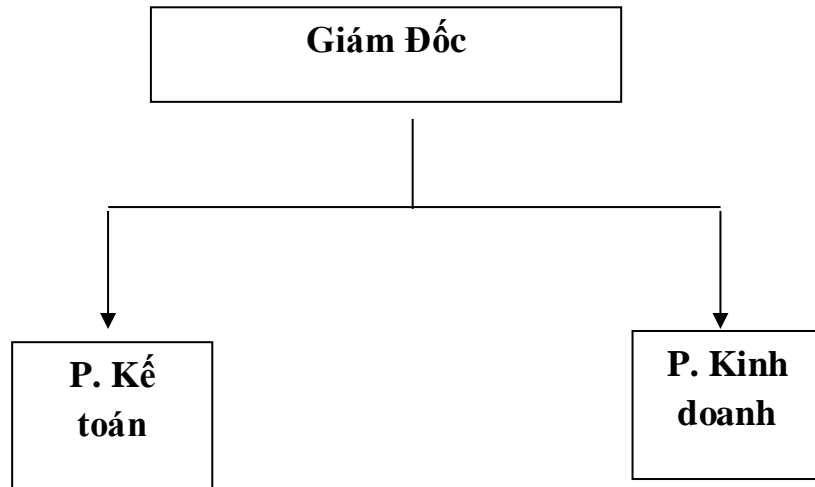
- Phân tích đánh giá tình hình tài chính hiện tại của Công ty, đồng thời cân đối thu chi, lập dự toán trong tương lai các vấn đề về tài chính nhằm tham mưu cho Ban Giám đốc đưa ra các quyết định về tài chính.

- Kiểm tra việc kiểm kê định kỳ hàng năm để quản lý điều hành và phục vụ quyết toán tài chính, lập các báo cáo cuối năm phục vụ nhu cầu quản lý của Công ty.

c. Phòng kinh doanh: Xây dựng kế hoạch bán hàng, phát triển doanh thu. Chăm sóc khách hàng theo kế hoạch. Phối hợp chặt chẽ với các phòng ban để thực hiện công việc được giao.

Ngoài ra công ty còn một số nhân viên phục vụ ở các bộ phận nhỏ lẻ khác như: bảo vệ, tạp vụ...

Sơ đồ 2.1 Bộ máy quản lý của công ty cổ phần xăng dầu Asia



- Phân tích, cung cấp thông tin kinh tế tài chính cho Ban lãnh đạo Công ty, là người chịu trách nhiệm chính cao nhất trước giám đốc và pháp luật về những số liệu báo cáo kế toán.

- Kế toán trưởng kiêm chức trưởng phòng kế toán tài vụ và kế toán tổng hợp: xác định kết quả kinh doanh, lập báo cáo tài chính...

- **Kế toán viên:**

Phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày trong Công ty, cụ thể:

- Theo dõi tình hình thu, chi tiền mặt.
- Theo dõi các khoản phải thu, phải trả và tình hình thanh toán các khoản công nợ của Công ty.

- Theo dõi, quản lý và trích khấu hao tài sản cố định của doanh nghiệp.
- Lập bảng chấm công cho cán bộ công nhân viên và hàng tháng căn cứ vào bảng chấm công, đơn giá ngày công tính thu nhập cho từng người.

- Lập bảng thanh toán tiền lương.

- **Thủ quỹ:**

- Chịu trách nhiệm thực hiện và theo dõi các nghiệp vụ kinh tế liên quan đến thu, chi tiền mặt.

- Quản lý, bảo quản tiền mặt.

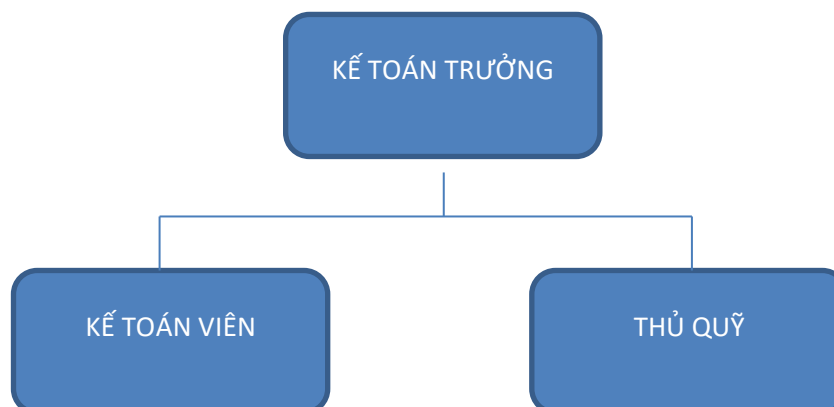
- Kiểm kê, lập sổ quỹ theo quy định.

- Bảo quản, lưu trữ các chứng từ gốc, cung cấp dữ liệu cho kế toán thanh toán ghi sổ.

2.1.5. Tổ chức bộ máy kế toán tại công ty

a) Hình thức tổ chức kế toán tại công ty

Căn cứ vào đặc điểm tổ chức kinh doanh, công ty tổ chức bộ máy kế toán phù hợp với hình thức tổ chức công tác kế toán đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành công việc theo hình thức tập trung.



Theo mô hình này toàn công ty tổ chức một phòng kế toán làm nhiệm vụ tổng hợp và hạch toán chi tiết, lập báo cáo kế toán phân tích hoạt động kinh tế, kiểm tra công tác kế toán toàn công ty.

Bộ máy kế toán tại công ty gồm có 3 người: kế toán trưởng, kế toán viên, thủ quỹ.

- Kế toán trưởng: Chịu trách nhiệm trước ban giám đốc và các cơ quan pháp luật về toàn bộ công tác kế toán của mình tại Công ty. Có nhiệm vụ theo dõi chung. Chịu trách nhiệm hướng dẫn tổ chức, phân công, kiểm tra các công việc của nhân viên kế toán. Bên cạnh đó kế toán trưởng còn theo dõi các phần hành sau: các khoản công nợ phải thu phải trả, theo dõi TSCĐ, tập hợp chi phí sản xuất của đơn vị, hạch toán kết quả sản xuất kinh doanh, lập báo cáo tài chính, lập tờ khai thuế, tổ chức sử dụng và huy động vốn hiệu quả nhất.

- Kế toán viên: Ghi chép, hệ thống hóa, xử lý và cung cấp thông tin về toàn bộ hoạt động kinh tế, tài chính của đơn vị. Có trách nhiệm phụ trách bao quát tất cả các số liệu bán hàng, kế toán bán hàng, tiền lương, hàng hóa, tiền mặt để có thể cung cấp một cách chính xác bất cứ lúc nào cho kế toán hay giám đốc. Theo dõi tình hình nhập xuất tồn kho vật tư, hàng hóa về mặt số lượng và tiền. Xuất, nhập, bảo quản vật tư, hàng hóa theo quy định của công ty.

2.1.5.1. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại công ty cổ phần xăng dầu Asia.

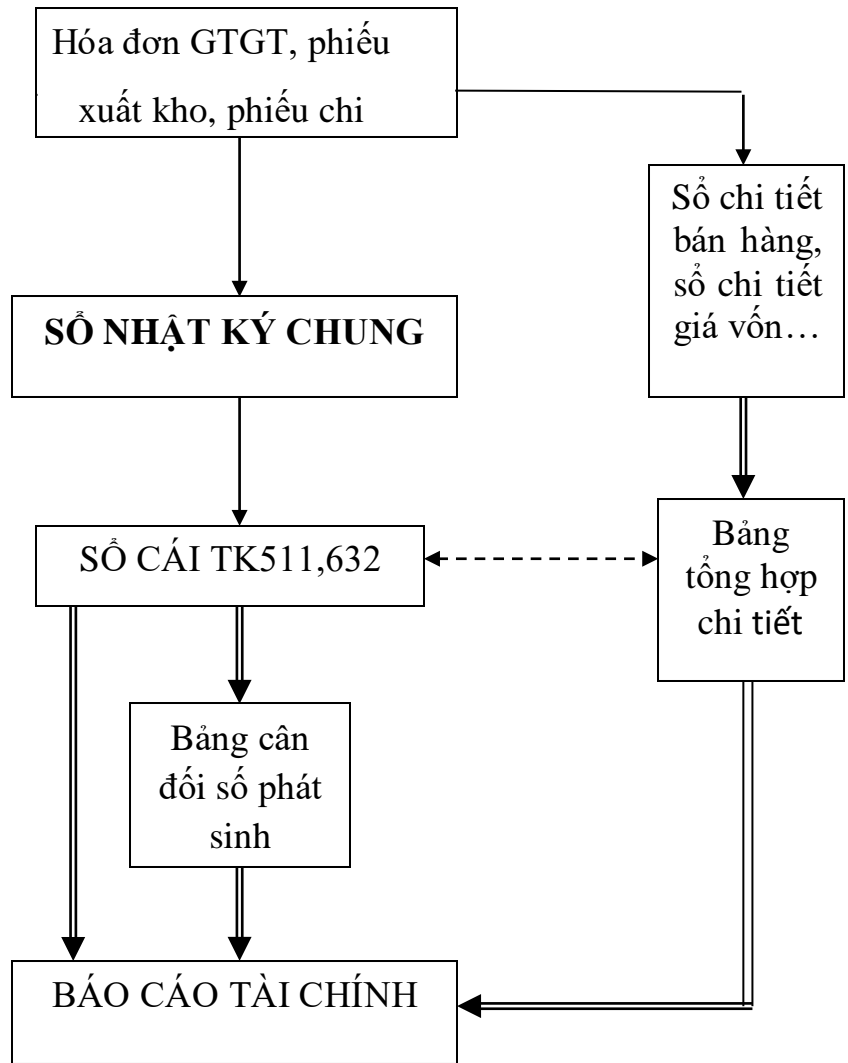
Chính sách kế toán gồm:

- Kỳ kế toán của Asia là từ ngày 1/1 đến 31/12
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán : Việt Nam Đồng
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho : Kê khai thương xuyên
- Phương pháp tính giá vốn hàng tồn kho : Bình quân gia quyền cả kỳ
- Phương pháp khấu hao Tài Sản cố định : theo phương pháp đường thẳng
- Phương pháp tính thuế GTGT : công ty hạch toán thuế giá trị gia tăng

theo phương pháp khấu trừ.

- Công ty cổ phần xăng dầu Asia áp dụng chế độ kế toán theo thông tư 200/2014/TT – BTC

- Hình thức kế toán áp dụng : Nhật ký chung



Ghi chú:

—————> Ghi hàng ngày

══════════> Ghi cuối tháng hoặc định kỳ

←- - - - -> Đối chiếu kiểm tra

2.2. Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí kế toán tại công ty cổ phần xăng dầu Asia.**2.2.1. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty cổ phần xăng dầu Asia.****2.2.1.1. Nội dung kế toán doanh thu hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty cổ phần xăng dầu Asia.**

a) Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Giấy báo có, phiếu thu...

b) Tài khoản sử dụng

- TK 511 : Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

c) Phương pháp hạch toán

Ví dụ 1: Ngày 21/12/2017, xuất bán 207.5 lít xăng zon A92 cho công ty CP xây dựng Việt Phát theo hóa đơn GTGT số 0001230 (biểu 2.1) đơn giá 23.710đ/lít, chưa có thuế GTGT 10% chưa thanh toán.

Biểu số 2.1 HĐ GTGT**HOÁ ĐƠN GTGT**

Mẫu số: 01GTKT3/001

Liên 3: Nội bộ

Ký hiệu: AA/16P

Ngày 21 tháng 12 năm 2017

Số: 0001230

Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần xăng dầu Asia					
Mã số thuế: 0313481453					
Địa chỉ: Số 95, Nguyễn Thị Định, p.Cát Lái, q.2, Hồ Chí Minh					
Điện thoại: 02543819669					
Số tài khoản: 0081001267046 Tại ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam					
Họ tên người mua hàng: Phạm Văn Ba					
Tên đơn vị: Công ty cổ phần xây dựng Việt Phát					
Mã số thuế: 0200830512					
Địa chỉ: Số 728A5 đường Thiên Lô, phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng					
Hình thức thanh toán:			Số tài khoản:		
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
01	Xăng Ron 92-II	Lít	207.5	23.710	4.920.000
Cộng tiền hàng					4.920.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		492.000	
Tổng cộng tiền thanh toán:					5.412.000
Số tiền viết bằng chữ: Năm triệu bốn trăm mười hai nghìn đồng./.					

Ví dụ 2 : Ngày 23/12/2017, bán dầu diesel cho Công ty Minh Thái theo hoá đơn GTGT số 0001238 với số tiền là 5.238.400đ, chưa có thuế GTGT 10%, thu bằng tiền mặt theo phiếu thu số 91/12 (biểu số 2.3)

Biểu số 2.2 HĐ GTGT



HOÁ ĐƠN GTGT

Liên 3: Nội bộ

Ngày 23 tháng 12 năm 2017

Mẫu số: 01GTKT3/001

Ký hiệu: AA/16P

Số: 0001238

Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần xăng dầu Asia

Mã số thuế: 0313481453

Địa chỉ: Số 95, Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Quận 2, Hồ Chí Minh

Điện thoại: 02543819669

Số tài khoản: 0081001267046 tại ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam

Họ tên người mua hàng: Bùi Tiến Dũng

Tên đơn vị: Công ty TNHH Minh Thái

Mã số thuế: 0200830512

Địa chỉ: Số 728A5 đường Thiên Lô, phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

Hình thức thanh toán: Tiền mặt Số tài khoản:

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
01	Dầu Dizel	lít	346.68	15.110	5.238.400
Cộng tiền hàng					5.238.400
Thuế suất GTGT: 10%					Tiền thuế GTGT: 523.840
Tổng cộng tiền thanh toán:					5.762.240
Số tiền viết bằng chữ: Năm triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn hai trăm bốn mươi đồng./.					

Biểu số 2.3 PT

Công ty cổ phần xăng dầu
Số 6 đường Võ Thị Sáu phường 2, Vũng
Tàu

Mẫu số 01 – TT
(Ban thành theo TT 200/2014/ TT –
BTC)

PHIẾU THU	Nợ 111: 5.762.240
Ngày 23 tháng 12 năm	Có 511: 5.238.400
2017	Có 3331: 523.840
Số 91/12	

Họ và tên người nộp tiền : Nguyễn Thị Cúc

Địa chỉ : TC-KT

Lý do thu : Thu tiền bán hàng từ công ty TNHH Minh Thái

Số tiền: 5.762.240 VND
trăm bốn mươi đồng chẵn.

Bằng chữ: Năm triệu bảy trăm sáu mươi hai ngàn hai

Kèm theo: 01 Chứng từ gốc: HĐGTGT00001238

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ):.....

Kế toán trưởng (Ký, họ tên) Người lập phiếu (Ký, họ tên) Thủ quỹ (Ký, họ tên) Người
nộp tiền (Ký, họ tên)

Căn cứ vào HĐGTGT (Biểu số 2.1), HĐGTGT (Biểu số 2.2), Phiếu thu (Biểu số 2.3), kế toán ghi sổ Nhật ký chung như biểu số 2.4

Biểu số 2.4: Trích sổ nhật ký chung năm 2017

Công ty cổ phần xăng dầu Asia

Mẫu số S03a – DN

Số 6 đường Võ Thị Sáu, Vũng tàu

(Ban hành theo TT200/2014/TT-BTC)

NHẬT KÝ CHUNG

NĂM 2017

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu tài khoản	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
Phát sinh trong năm					
...
HĐ 0001230	21/12	Doanh thu bán hh	131	5.412.000	
			511		4.920.000
			3331		492.000
PT91/12	23/12	Doanh thu bán hh	111	5.762.240	
HĐ0001238			511		5.238.400
			3331		523.000
...
Cộng phát sinh				93.302.610.435	93.302.610.435

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(ký, họ tên)

(ký, họ tên)

(ký tên, đóng dấu)

Căn cứ vào NKC

biểu số 2.4 , kế toán ghi vào sổ cái 511 như biểu số 2.5 dưới đây.

Biểu 2.5. Sổ cái

Công ty cổ phần xăng dầu Asia

Mẫu số S03b – DN

Số 6 đường Võ Thị Sáu, p2,
Vũng tàu(Ban hành theo TT200/2014/TT-
BTC)**SỔ CÁI****Năm 2017**

Số hiệu: 511 – Tên tk : Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu tài khoản đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
Phát sinh trong năm					
...
HĐ 00001230	21/12	Doanh thu bán hh	131		4.920.000
PT 91/12	23/12	Doanh thu bán hh	111		5.238.400
...	...	Cộng phát sinh	...	10.100.870.145	10.100.870.145
Số dư cuối năm					

Ngày 31 tháng 12 năm 2017**Người ghi sổ****Kế toán trưởng****Thủ trưởng đơn vị***(ký, họ tên)**(ký, họ tên)**(ký tên, đóng dấu)*

2.2.1.2. Nội dung kế toán giá vốn hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty cổ phần xăng dầu Asia

a) Chứng từ sử dụng :

- Phiếu xuất kho

b) Tài khoản sử dụng :

- TK632 – Giá vốn hàng bán.

c) Phương pháp hạch toán :

Ngày 31/12/2017, căn cứ vào kết quả kiểm kê, kế toán xác định số lượng dầu diesel xuất bán trong tháng 12 là 21107 lít

Căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa mở cho dầu diesel kế toán xác định đơn giá xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ để ghi vào phiếu xuất kho (biểu số 2.6)

Biểu số 2.6 : Phiếu xuất kho

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU ASIA

Mẫu số 02 VT

Số 6 đường Võ Thị Sáu , phường 2 , tp.Vũng Tàu
TT200/2014

Ban hành theo

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Số chứng từ: P XK số 14/12

STT	Tên	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn Giá	Thành tiền
				Theo CT	Thực Xuất		
1	Dầu Diesel		lít		22.603,7	14.102	318.757.914

Cộng 318.757.914

Tổng số tiền (Viết bằng chữ): Ba trăm mười tám triệu bảy trăm năm bảy nghìn chín trăm mười bốn

Số chứng từ gốc kèm theo

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập phiếu**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Căn cứ vào PXX (Biểu số 2.6) kế toán ghi vào sổ NKC như biểu số 2.7

Biểu số 2.7: Trích sổ nhật ký chung năm 2017

Công ty cổ phần xăng dầu Asia

Mẫu số S03a – DN

Số 6 đường Võ Thị Sáu, p2,
Vũng tàu

(Ban hành theo TT200/2014/TT-
BTC)

NHẬT KÝ CHUNG

NĂM 2017

Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ cái	Số hiệu tài khoản	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng				Nợ	Có
...	...	Phát sinh trong năm
PXX14/12	31/12	Xác định giá vốn dầu Diesel xuất bán	X	632	318.757.914	
			x	156		318.757.914
...
		Cộng phát sinh			93.302.610.435	93.302.610.435

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(ký tên, đóng dấu)

Căn cứ vào NKC (Biểu số 2.7) kế toán ghi vào sổ cái TK632 (Biểu số 2.8)

Biểu số 2.8 : Trích sổ cái TK632 năm 2017 :

Công ty cổ phần xăng dầu Asia

Mẫu số S03b – DN

Số 6 đường Võ Thị Sáu, p2,
Vũng tàu

(Ban hành theo TT200/2014/TT-
BTC)

SỔ CÁI

Năm 2017

Số hiệu: 632 – Tên tk : Giá vốn hàng bán

NGÀY THÁNG GHI SỔ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu tài khoản đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
...	Phát sinh trong năm
31/12	PXK 14.12	31/12	Xác định giá vốn dầu Diesel xuất bán	156	318.757.914	
...
			Cộng phát sinh		7.767.800.000	7.767.800.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(ký tên, đóng dấu)

2.2.1.3. Nội dung kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty cổ phần xăng dầu Asia.

a) Chứng từ sử dụng

- Hoá đơn GTGT
- Phiếu chi
- Giấy báo Nợ
- Bảng phân bổ tiền lương
- Bảng phân bổ khấu hao TSCĐ
- Các chứng từ khác có liên quan

b) Tài khoản sử dụng

- TK 641: Chi phí bán hàng
- TK 642: Chi phí quản lý doanh nghiệp

c) Phương pháp hạch toán

Ví dụ 1: Ngày 5/12 công ty chi tiền mua văn phòng phẩm cho bộ phận bán hàng theo hoá đơn GTGT số 0000153 (Biểu số 2.9), thanh toán ngay bằng tiền mặt 13.200.000 VND (VAT 10%) theo Phiếu chi số 19.12 (Biểu số 2.10)

Biểu số 2.9 : Hóa đơn GTGT

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số : 01GTKT3/001		
Liên 2: Giao khách hàng			Ký hiệu: AA/14P		
Ngày 05 tháng 12 năm 2017			Số: 0000153		
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH TM – DV Ngọc Kỳ Anh					
Mã số thuế: 3502234945					
Địa chỉ: Số 636, Trần Phú, phường Thắng Nhì, Thành phố Vũng Tàu.					
Điện thoại: 02543855768			Fax:		
Số tài khoản:					
Họ tên người mua hàng: Lương Hoàng Anh					
Tên đơn vị: Công ty cổ phần xăng dầu Asia					
Mã số thuế: 0 3 1 3 4 8 1 4 5 3					
Địa chỉ: Hình thức thanh toán:			TM Số tài khoản:		
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Giấy in A khổ A4	Thùng	20	85.000	1.700.000
2	Giấy in A khổ A3	Thùng	20	170.000	3.400.000
3	Giấy bìa khổ A4	Xấp	20	70.000	1.400.000
4	Giấy bìa khổ A3	Xấp	20	95.000	1.900.000
5	Bìa nhựa ép plastic khổ A4	Xấp	10	100.000	1.000.000
6	Bìa nhựa ép plastic khổ A3	Xấp	10	210.000	2.100.000
7	Bút bi	Hộp	5	100.000	500.000
Cộng tiền hàng:					12.000.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		1.200.000	
Tổng cộng tiền thanh toán:					13.200.000
Số tiền viết bằng chữ: Mười ba triệu hai trăm nghìn đồng chẵn.					
Người mua hàng:		Người bán hàng:		Thủ trưởng đơn vị:	
(Đã ký)		(Đã ký)		(Đã ký và đóng dấu)	

Biểu số 2.10 : Phiếu Chi

Công Ty cổ phần xăng dầu Asia
Số 6 Võ Thị Sáu – phường 2 – thành phố Vũng Tàu

Mẫu số 02 – TT
(Ban hành theo TT số 200/2014)

PHIẾU CHI

Nợ TK 641: 12.000.000

Ngày 19 tháng 12 năm 2017

Nợ TK 133 : 1.200.000

Có TK 111 : 13.200.000

Họ và tên người nhận tiền: Đào Văn Cường Địa chỉ: Công ty TNHH TM – DV Ngọc Kỳ Anh

Lý do nộp : Thanh toán tiền văn phòng phẩm

Số tiền : **13.200.000 VNĐ** Bằng chữ: Mười ba triệu hai trăm nghìn đồng chẵn.

Kèm theo: 01 Chứng từ gốc: HĐGTGT0000153

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ):.....

Ngày 19 tháng 12 năm 2017

Thủ trưởng đơn vị

Kế toán trưởng

Người lập phiếu

Người nhận tiền

(Ký tên, đóng dấu)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT biểu số 2.9 và Phiếu chi biểu số 2.10 kế toán ghi vào sổ NKC như biểu số 2.11.

Biểu số 2.11: Trích sổ nhật ký chung năm 2017

Công ty cổ phần xăng dầu Asia

Mẫu số S03a – DN

Số 6 đường Võ Thị Sáu, p2 ,
Vũng tàu

(Ban hành theo TT200/2014/TT-
BTC)

NHẬT KÝ CHUNG

NĂM 2017

NGÀY THÁNG GHI SỔ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ cái	Số hiệu tài khoản	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng				Nợ	Có
...	Phát sinh trong năm
31/12	PC19/12	31/12	Thanh toán tiền văn phòng phẩm	X	641	12.000.000	
				X	133	1.200.000	
				X	111		13.200.000
...
			Cộng phát sinh			93.302.610.435	93.302.610.435

Biểu Số 2.12 : Trích sổ cái 641

Công ty cổ phần xăng dầu Asia

Mẫu số S03b – DN

Số 6 đường Võ Thị Sáu, p2,
Vũng tàu(Ban hành theo TT200/2014/TT-
BTC)**SỔ CÁI****Năm 2017**

Số hiệu: 641 – Tên tk : Chi phí bán hàng

NGÀY THÁNG GHI SỔ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu tài khoản đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
...	Phát sinh trong năm
19/12	PC19/12	19/12	Thanh toán tiền văn phòng phẩm	111	12.000.000	
...
Cộng phát sinh					137.880.000	137.880.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2017**Người ghi sổ****Kế toán trưởng****Thủ trưởng đơn vị***(ký, họ tên)**(ký, họ tên)**(ký tên, đóng dấu)*

Ví dụ 2: Ngày 10/12/2017, công ty thanh toán tiền cước dịch vụ viễn thông cho bộ phận quản lý doanh nghiệp với số tiền 5.120.000.

**HÓA ĐƠN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG
(GTGT)
TELECOMMUNICATION SERVICE
INVOICE (VAT)**

Mẫu số: 01GTKT-2LN-
Ký hiệu:
AC/2016T Số:
2945591

Liên 2: Giao cho người mua (Customer copy)

Mã số thuế: 3500754667

Viễn thông (Telecommunication): Vũng Tàu – TT Dịch vụ
khách hàng Địa chỉ: Số 8 – Hoàng Hoa Thám phường 2 thành
phố Vũng Tàu

Tên khách hàng (Customer's name) : Công ty cổ phần xăng dầu Asia

Mã số thuế: 0313481453

Địa chỉ (Address): Số 6 Võ Thị Sáu phường 2 thành phố Vũng Tàu

Số điện thoại:

02543775998 Hình

thức thanh toán: Tiền

Mặt

STT	DỊCH VỤ SỬ DỤNG (KIND OF SERVICE)	ĐVT (UNIT)	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (PRICE)	THÀNH TIỀN (AMOUNT)
	Ý HÓA ĐƠN THÁNG 11/2017				
	1.Cước DV viễn thông				5.120.000
	2.Cước dịch vụ viễn thông không thuế				0
	3.Chiết khấu + Đa dịch vụ				0
	4.Khuyến mại				0
	5.Trừ đặt cọc + trích + thưởng + nợ				0
(1+2+3+4) Cộng tiền dịch vụ (Total) (A):					5.120.000
Thuế suất GTGT (VAT rule): 10% x (1) = VAT amount (B):					512.000
(A+B+5) Tổng cộng tiền thanh toán (Grand total) (A+B):					5.632.000

Số tiền viết bằng chữ (In words): Năm triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng chẵn.

Ngày 10 tháng 12 năm 2017

Người nộp tiền ký
(Signature of
payer)

Nhân viên giao dịch ký
(Signature of dealing
staff)

Biểu 2.13 – Hóa đơn dịch vụ viễn thông ngày 10/12/2017

Đơn vị: Công ty cổ phần xăng dầu Asia

Mẫu số 02-TT

Địa chỉ: Số 6 Võ Thị Sáu, phường 2
thành phố Vũng Tàu

(Theo TT số 200/2014/TT-BTC)

PHIẾU CHI

Số: 25/12

Ngày 10 tháng 12 năm 2017 NỢ TK 642

NỢ TK

133

CÓ TK

111

Họ, tên người nhận tiền: Nguyễn Ngọc

Anh Địa chỉ: Phòng Kinh doanh

Lý do chi: Thanh toán tiền cước viễn thông T12/2017

Số tiền: 5.632.000 (viết bằng chữ): Năm triệu sáu trăm ba
hai nghìn đồng chẵn.

Kèm theo: 01 HĐ GTGT

Giám đốc Kế toán trưởng Thủ quỹ Người lập phiếu Người nhận tiền

(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ):

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý):.....

+ Số tiền quy đổi:.....VND.....

Biểu 2.14 – Phiếu chi số 25/12

Căn cứ vào HĐ GTGT dịch vụ viễn thông (Biểu số 2.13) kế toán lập
Phiếu chi (Biểu số 2.14)

Kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.15) và sổ Cái TK 642(
Biểu số 2.16)

Công ty cổ phần xăng dầu Asia

Mẫu số S03a – DN

Số 6 đường Võ Thị Sáu, p2 , Vũng
tau

(Ban hành theo TT200/2014/TT-BTC)

NHẬT KÝ CHUNG**Năm 2017**

NGÀY THÁNG GHI SỔ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ cái	Số hiệu tài khoản	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng				Nợ	Có
...	Phát sinh trong năm
31/12	PC19/12	31/12	Thanh toán tiền	X	642	5.120.000	
			cước điện thoại	X	133	512.000	
				X	111		5.632.000
...
			Cộng phát sinh			93.302.610.435	93.302.610.435

Ngày 31 tháng 12 năm 2017**Người ghi sổ***(ký, họ tên)***Kế toán trưởng***(ký, họ tên)***Thủ trưởng đơn vị***(ký tên, đóng dấu)***Biểu số 2.15: Trích nhật ký chung 2017**

Cả cứ vào NKC Biểu số 2.15, kế toán ghi vào Sổ cái TK642 như biểu số 2.16

Biểu số 2.16: Trích Sổ cái 642

Công ty cổ phần xăng dầu Asia

Mẫu số S03b – DN

Số 6 đường Võ Thị Sáu, p2,
Vũng tàu(Ban hành theo TT200/2014/TT-
BTC)**SỔ CÁI****Năm 2017**

Số hiệu: 642 – Tên tk : Chi phí quản lý doanh nghiệp

NGÀY THÁNG GHI SỐ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu tài khoản đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
...	Phát sinh trong năm
10/12	PC19/12 HĐ2945591	10/12	Thanh toán tiền cước điện thoại	111	5.120.000	
...
			Cộng phát sinh		175.120.000	175.120.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2017**Người ghi sổ***(ký, họ tên)***Kế toán trưởng***(ký, họ tên)***Thủ trưởng đơn vị***(ký tên, đóng dấu)*

2.2.2. Nội dung kế toán doanh thu và chi phí hoạt động tài chính tại Công ty cổ phần xăng dầu Asia.

a) Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu thu, phiếu chi
- Giấy báo nợ, giấy báo có
- Các chứng từ khác liên quan

b) Tài khoản sử dụng

- TK515 – Doanh thu hoạt động tài chính
- TK635 - Chi phí tài chính

c) Phương pháp hạch toán

Ví dụ 1: Ngày 31/12/2017, công ty nhận được giấy báo có về lãi tiền gửi ngân hàng ACB tháng 12

Biểu số 2.17 : Giấy báo có



Chi nhánh : CN Vũng Tàu

GIẤY BẢO CO

Ngày 30/12/2017

Mã GDV: NGUYEN THI BICH

Mã KH: 64213

Số GD: 2553

Kính gửi: Công ty cổ phần xăng dầu Asia

Mã số thuế: 0313481453

Hôm nay chúng tôi xin bảo đảm ghi Có tài khoản của quý khách với nội dung như sau

Số tài khoản ghi có 0081001267046

Số tiền bằng số 1.667.000

Số tiền bằng chữ Một trăm sáu mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng chẵn.

Nội dung Lai nhập gốc tháng 12/2017

Giao dịch viên

Kiểm soát

Căn cứ giấy báo có 2.17 kế toán ghi sổ nhật ký chung như biểu số 2.18:

Công ty cổ phần xăng dầu Asia

Mẫu số S03a – DN

Số 6 đường Võ Thị Sáu, p2 ,
Vũng tàu

(Ban hành theo TT200/2014/TT-
BTC)

NHẬT KÝ CHUNG

NĂM 2017

NGÀY THÁNG GHI SỔ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ cái	Số hiệu tài khoản	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng				Nợ	Có
...	Phát sinh trong năm
31/12	GBC31/12	31/12	Lãi nhập gốc tài khoản ngân hàng ACB	X X	112 515	1.667.000	1.667.000
...	Cộng phát sinh	93.302.610.435	93.302.610.435

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Căn cứ sổ Nhật ký chung 2.18, kế toán ghi vào sổ cái 515 như biểu số 2.19

Công ty cổ phần xăng dầu Asia

Mẫu số S03b – DN

Số 6 đường Võ Thị Sáu, p2 ,
Vũng tàu(Ban hành theo TT200/2014/TT-
BTC)**SỔ CÁI****Năm 2017**

Số hiệu: 515 – Tên tk : Doanh thu hoạt động tài chính

NGÀY THÁNG GHI SỔ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu tài khoản đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
...	Phát sinh trong năm
31/12	GBC31.12	31/12	Lãi nhập gốc tài khoản ngân hàng ACB	112		1.667.000
...
			Cộng phát sinh		16.667.000	16.667.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2017**Người ghi sổ**
(ký, họ tên)**Kế toán trưởng**
(ký, họ tên)**Thủ trưởng đơn vị**
(ký tên, đóng dấu)

2.2.3. Nội dung kế toán thu nhập, chi phí hoạt động khác tại Công ty cổ phần xăng dầu Asia

Trong năm 2017, Công ty cổ phần xăng dầu Asia không phát sinh nghiệp vụ nào về thu nhập khác và chi phí khác

2.2.4. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần xăng dầu Asia

a) Chứng từ sử dụng

- Phiếu kế toán

b) Tài khoản sử dụng

- TK911 – Xác định kết quả kinh doanh.

- TK821 – Chi phí thuế TNDN. - TK421

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

c) Phương pháp hạch toán

- Cuối năm, căn cứ vào số liệu trên sổ cái TK 511 kế toán tiến hành bù trừ hai bên Nợ

Có để tìm số tiền cần kết chuyển rồi tiến hành lập phiếu kế toán số 2.20 phản ánh việc

kết chuyển doanh thu, thu nhập như biểu số 2.20.

Biểu số 2.20 : PKT12**CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU ASIA**

Số 6 đường Võ Thị Sáu , phường 2 , tp.Vũng Tàu

PHIẾU KẾ TOÁN

bNgày 31 tháng 12 năm 2017

Số chứng từ: PKT12

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Thành tiền
A	B	1	2	3
1	Kết chuyển 511	511	911	10.100.870.145
2	Kết chuyển 515	515	911	16.667.000
	Cộng			10.117.537.145

Tổng số tiền (Viết bằng chữ): Mười tỷ một trăm mười bảy triệu năm trăm bảy bảy nghìn một trăm bốn năm.

Số chứng từ gốc kèm theo

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Cuối năm, căn cứ vào số liệu trên sổ cái TK 632,642,641 kế toán tiến hành bù trừ hai bên Nợ - Có để tìm số tiền cần kết chuyển rồi tiến hành lập phiếu kế toán số 2 phản ánh việc kết chuyển chi phí kinh doanh như biểu số 2.21

Biểu số 2.21: PKT 13**CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU ASIA**

Số 6 đường Võ Thị Sáu , phường 2 , tp.Vũng Tàu

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Số chứng từ: PKT13

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Thành tiền
A	B	1	2	3
1	Kết chuyển 632	911	632	7.767.800.000
2	Kết chuyển 642	911	642	175.120.000
3	Kết chuyển 641	911	641	137.880.000
	Cộng			8.080.800.000

Tổng số tiền (Viết bằng chữ): Tám tỷ không trăm tám mươi ngàn tám trăm nghìn.

Số chứng từ gốc kèm theo

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Căn cứ vào phiếu kế toán số 1.12 và 2.12, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung như biểu số 2.22

Biểu số 2.22 : Trích sổ nhật ký chung 2017

Công ty cổ phần xăng dầu Asia

Mẫu số S03a – DN

Số 6 đường Võ Thị Sáu, p2 , Vũng tàu

(Ban hành theo TT200/2014/TT-BTC)

NHẬT KÝ CHUNG**NĂM 2017**

NGÀY THÁNG GHI SỔ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ cái	Số hiệu tài khoản	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng				Nợ	Có
...	Phát sinh trong năm
31/12	PKT12	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng	X X	511 911	10.100.870.145	10.100.870.145
31/12	PKT12	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	X X	515 911	16.667.000	16.667.000
31/12	PTK13	31/12	Kết chuyển giá vốn	X X	911 632	7.767.800.000	7.767.800.000
31/12	PKT13	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	X X	911 642	175.120.000	175.120.000
31/12	PKT13	31/12	Kết chuyển chi phí bán hàng	X X	911 641	137.880.000	137.880.000
...
			Tổng cộng			18.198.337.000	18.198.337.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2017**Người ghi sổ****Kế toán trưởng****Thủ trưởng đơn vị***(ký, họ tên)**(ký, họ tên)**(ký tên, đóng dấu)*

Căn cứ vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.22) kế toán ghi vào sổ cái TK511,515, 632,641, 642, 911 như các biểu số 2.23;24;25;26;27;28

Biểu số 2.23 : Trích sổ cái TK511 năm 2017

Công ty cổ phần xăng dầu Asia

Mẫu số S03b – DN

Số 6 đường Võ Thị Sáu, p2,
Vũng tàu(Ban hành theo TT200/2014/TT-
BTC)**SỔ CÁI****Năm 2017**

Số hiệu: 511 – Tên tk : Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

NGÀY THÁNG GHI SỔ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu tài khoản đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
...	Phát sinh trong năm
31/12	PKT12	31/12	Kết chuyển 511	911	10.100.870.145	
			Cộng phát sinh		10.100.870.145	10.100.870.145

Ngày 31 tháng 12 năm 2017**Người ghi sổ****Kế toán trưởng****Thủ trưởng đơn vị***(ký, họ tên)**(ký, họ tên)**(ký tên, đóng dấu)*

Biểu số 2.24: Sổ cái 515

Công ty cổ phần xăng dầu Asia

Mẫu số S03b – DN

Số 6 đường Võ Thị Sáu, p2,
Vũng tàu(Ban hành theo TT200/2014/TT-
BTC)**SỔ CÁI****Năm 2017**

Số hiệu: 515 – Tên tk : Doanh thu hoạt động tài chính

NGÀY THÁNG GHI SỔ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu tài khoản đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
...	Phát sinh trong năm
31/12	PKT12	31/12	Kết chuyển 515	911	1.667.000	
			Cộng phát sinh		16.667.000	16.667.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2017**Người ghi sổ****Kế toán trưởng****Thủ trưởng đơn vị***(ký, họ tên)**(ký, họ tên)**(ký tên, đóng dấu)*

Biểu số 2.25 : Trích sổ cái TK632 năm 2017

Công ty cổ phần xăng dầu Asia

Mẫu số S03b – DN

Số 6 đường Võ Thị Sáu, p2,
Vũng tàu(Ban hành theo TT200/2014/TT-
BTC)**SỔ CÁI****Năm 2017**

Số hiệu: 632 – Tên tk : Giá vốn hàng bán

NGÀY THÁNG GHI SỔ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu tài khoản đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Phát sinh trong năm			
...
31/12	PKT13	31/12	Kết chuyển 632	911		318.757.914
			Cộng phát sinh		7.767.800.000	7.767.800.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2017**Người ghi sổ****Kế toán trưởng****Thủ trưởng đơn vị***(ký, họ tên)**(ký, họ tên)**(ký tên, đóng dấu)*

Biểu số 2.26 : Trích sổ cái TK642 năm 2017

Công ty cổ phần xăng dầu Asia

Mẫu số S03b – DN

Số 6 đường Võ Thị Sáu, p2,
Vũng tàu(Ban hành theo TT200/2014/TT-
BTC)**SỔ CÁI****Năm 2017**

Số hiệu: 642 – Tên tk : Chi phí quản lý doanh nghiệp

NGÀY THÁNG GHI SỔ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu tài khoản đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
...	Phát sinh trong năm
31/12	PKT13	31/12	Kết chuyển 642	911		175.120.000
			Cộng phát sinh		175.120.000	175.120.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2017**Người ghi sổ****Kế toán trưởng****Thủ trưởng đơn vị***(ký, họ tên)**(ký, họ tên)**(ký tên, đóng dấu)*

Biểu số 2.27 : Trích sổ cái 2.27

Công ty cổ phần xăng dầu Asia

Mẫu số S03b – DN

Số 6 đường Võ Thị Sáu, p2,
Vũng tàu(Ban hành theo TT200/2014/TT-
BTC)**SỔ CÁI****Năm 2017**

Số hiệu: 641 – Tên tk : Chi phí bán hàng

NGÀY THÁNG GHI SỔ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu tài khoản đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
...	Phát sinh trong năm
31/12	PKT13	31/12	Kết chuyển 641	911		137.880.000
			Cộng phát sinh		137.880.000	137.880.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2017**Người ghi sổ****Kế toán trưởng****Thủ trưởng đơn vị***(ký, họ tên)**(ký, họ tên)**(ký tên, đóng dấu)*

Biểu số 2.28 : Trích sổ cái TK911 năm 2017

Công ty cổ phần xăng dầu Asia

Mẫu số S03b – DN

Số 6 đường Võ Thị Sáu, p2,
Vũng tàu(Ban hành theo TT200/2014/TT-
BTC)**SỔ CÁI****Năm 2017**

Số hiệu: 911 – Tên tk : Xác định kết quả kinh doanh

NGÀY THÁNG GHI SỔ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu tài khoản đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Phát sinh trong năm			
...
31/12	PKT12	31/12	Kết chuyển 511	511		10.100.870.145
31/12	PKT12	31/12	Kết chuyển 515	515		16.667.000
31/12	PKT13	31/12	Kết chuyển 632	632	7.767.800.000	
31/12	PKT13	31/12	Kết chuyển 641	641	137.880.000	
31/12	PKT13	31/12	Kết chuyển 642	642	175.120.000	
...
			Cộng phát sinh		10.117.537.145	10.117.537.145

Ngày 31 tháng 12 năm 2017**Người ghi sổ****Kế toán trưởng****Thủ trưởng đơn vị***(ký, họ tên)**(ký, họ tên)**(ký tên, đóng dấu)*

Căn cứ vào sổ cái TK911, kế toán xác định số lợi nhuận trước thuế TNDN, từ đó lập phiếu kế toán số 3.12 phản ánh số thuế TNDN phải nộp năm 2017 như biểu số 2.29

Biểu số 2.29 : Phiếu kế toán 14

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU ASIA

Số 6 đường Võ Thị Sáu , phường 2 , tp.Vũng Tàu

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Số chứng từ: PKT14

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Thành tiền
A	B	1	2	3
1	Xác định số thuế TNDN phải nộp	821	3334	407.347.429
	Cộng			407.347.429

Tổng số tiền (Viết bằng chữ): Bốn trăm lẻ bảy triệu ba trăm bốn bảy nghìn bốn trăm hai chín đồng .

Số chứng từ gốc kèm theo

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Căn cứ vào phiếu kế toán số 3.12, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung như biểu số 2.30

Biểu số 2.30: Trích sổ nhật ký chung năm 2017

Công ty cổ phần xăng dầu Asia

Mẫu số S03a – DN

Số 6 đường Võ Thị Sáu, p2, Vũng tàu

(Ban hành theo TT200/2014/TT-BTC)

NHẬT KÝ CHUNG**NĂM 2017**

Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ cái	Số hiệu tài khoản	Số tiền	Số tiền
Số hiệu	Ngày tháng					
Phát sinh trong năm						
PKT14	31/12	Xác định số thuế TNDN phải nộp năm 2017	X X	821 3334	407.347.429	407.347.429
Cộng phát sinh					93.302.610.435	93.302.610.435
Ngày 31 tháng 12 năm 2017						
Người ghi sổ		Kế toán trưởng		Thủ trưởng đơn vị		
<i>(ký, họ tên)</i>		<i>(ký, họ tên)</i>		<i>(ký tên, đóng dấu)</i>		

Căn cứ vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.30) kế toán ghi vào Sổ cái TK821 như biểu số 2.31

Biểu số 2.31: Trích sổ cái 821

Công ty cổ phần xăng dầu Asia

Mẫu số S03b – DN

Số 6 đường Võ Thị Sáu, p2,
Vũng tàu(Ban hành theo TT200/2014/TT-
BTC)**SỔ CÁI****Năm 2017**

Số hiệu: 821 – Tên tk : Chi phí thuế TNDN

NGÀY THÁNG GHI SỔ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu tài khoản đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có

Phát sinh trong
năm

31/12	PKT14	31/12	Xác định số thuế TNDN phải nộp năm 2017	3334	407.347.429	
-------	-------	-------	---	------	-------------	--

			Cộng phát sinh		407.347.429	407.347.429
--	--	--	----------------	--	-------------	-------------

Số dư cuối năm

Ngày 31 tháng 12 năm 2017**Người ghi sổ****Kế toán trưởng****Thủ trưởng đơn vị***(ký, họ tên)**(ký, họ tên)**(ký tên, đóng dấu)*

Căn cứ vào biểu số 2.31 kế toán xác định số chi phí thuế TNDN cần kết chuyển, từ đó lập Phiếu kế toán số 15 phản ánh việc kết chuyển chi phí thuế TNDN năm 2017 như biểu số 2.32

Biểu số 2.32 : Phiếu kế toán 15

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU ASIA

Số 6 đường Võ Thị Sáu , phường 2 , tp.Vũng Tàu

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Số chứng từ: PKT15

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Thành tiền
A	B	1	2	3
1	Kết chuyển 821	911	821	407.347.429

Cộng

407.347.429

Tổng số tiền (Viết bằng chữ): Bốn trăm lẻ bảy triệu ba trăm bốn bảy nghìn bốn trăm hai chín đồng .

Số chứng từ gốc kèm theo

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Căn cứ vào PKT15, kế toán ghi vào sổ NKC như biểu số 2.33

Biểu số 2.33 Trích số NKC 2017

Công ty cổ phần xăng dầu Asia

Mẫu số S03a – DN

Số 6 đường Võ Thị Sáu, p2, Vũng tàu

(Ban hành theo TT200/2014/TT-BTC)

NHẬT KÝ CHUNG**NĂM 2017**

Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi số cái	Số hiệu tài khoản	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng				Nợ	Có
...	...	Phát sinh trong năm
PKT15	31/12	Kết chuyển tk 821	X	911	407.347.429	
			X	821		407.347.429
...
		Cộng phát sinh			93.302.610.435	93.302.610.435

Ngày 31 tháng 12 năm 2017**Người ghi sổ****Kế toán trưởng****Thủ trưởng đơn vị***(ký, họ tên)**(ký, họ tên)**(ký tên, đóng dấu)*

Căn cứ vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.33) kế toán ghi vào Sổ cái TK911, TK 821 như biểu số 2.34 và biểu số 2.35

Biểu số 2.34: Trích sổ cái 821

Công ty cổ phần xăng dầu Asia

Mẫu số S03b – DN

Số 6 đường Võ Thị Sáu, p2,
Vũng tàu(Ban hành theo TT200/2014/TT-
BTC)**SỔ CÁI****Năm 2017**

Số hiệu: 821 – Tên tk : Chi phí thuế TNDN

NGÀY THÁNG GHI SỔ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu tài khoản đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
...	Phát sinh trong năm
31/12	PKT14	31/12	Xác định số thuế TNDN phải nộp năm 2017	3334	407.347.429	
31/12	PTK15	31/12	Kết chuyển 821	911		407.347.429
			Cộng phát sinh Số dư cuối năm		407.347.429	407.347.429

Ngày 31 tháng 12 năm 2017**Người ghi sổ****Kế toán trưởng****Thủ trưởng đơn vị***(ký, họ tên)**(ký, họ tên)**(ký tên, đóng dấu)*

Biểu số 2.36: PKT16

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU ASIA

Số 6 đường Võ Thị Sáu , phường 2 , tp.Vũng Tàu

PHIẾU KẾ TOÁN

Năm 2017

Số chứng từ: PKT16

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Thành tiền
A	B	1	2	3
1	Lợi nhuận sau thuế	911	421	1.629.389.716
	Cộng			1.629.389.716

Tổng số tiền (Viết bằng chữ): Một tỷ sáu trăm hai chín triệu ba trăm tám chín nghìn bảy trăm mười sáu.

Số chứng từ gốc kèm theo

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập phiếu**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.38 : Trích sổ cái TK911 năm 2017 :

Công ty cổ phần xăng dầu Asia

Mẫu số S03b – DN

Số 6 đường Võ Thị Sáu, p2 ,
Vũng tàu(Ban hành theo TT200/2014/TT-
BTC)**SỔ CÁI**

Số hiệu: 911 – Tên tk : Xác định kết quả kinh doanh

NGÀY THÁNG GHI SỔ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu tài khoản đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Phát sinh trong năm			
31/12	PKT1.12	31/12	Kết chuyển 511	511		10.100.870.145
31/12	PKT1.12	31/12	Kết chuyển 515	515		16.667.000
31/12	PKT2.12	31/12	Kết chuyển 632	632	7.767.800.000	
31/12	PKT2.12	31/12	Kết chuyển 641	641	137.880.000	
31/12	PKT2.12	31/12	Kết chuyển 642	642	175.120.000	
31/12	PKT4.12	31/12	Kết chuyển 821	821	407.347.429	
31/12	PKT5.12	31/12	Kết chuyển 421	421	1.629.389.716	
			Cộng phát sinh		10.117.537.145	10.117.537.145

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(ký, họ tên)

(ký, họ tên)

(ký tên, đóng dấu)

Đơn vị: Công ty cổ phần xăng dầu Asia
Đ/c: Số 6 Võ Thị Sáu p2, tp.Vũng Tàu

Mẫu số B02 – DN
(Ban hành theo TT200/2014/TT-BTC)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2017

Đơn vị : đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã	Thuyết minh	Số năm nay	Số năm trước
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	IV.08	10.100.870.145	
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		10.100.870.145	
4	Giá vốn hàng bán	11		7.767.800.000	
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		2.333.070.145	
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21		16.667.000	
7	Chi phí tài chính	22			
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23			
8	Chi phí bán hàng	24		137.880.000	
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		175.120.000	
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21-22)-(24+25))	30		2.036.737.145	
11	Thu nhập khác	31			
12	Chi phí khác	32			
13	Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40			
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		2.036.737.145	
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		407.347.429	
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành hoãn lại	52			
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 – 51 - 52)	60		1.629.389.716	
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70			
19	Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71			

CHƯƠNG 3**MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN
DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU ASIA.****3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần xăng dầu Asia.****3.1.1. Đánh giá chung.**

Trong nền kinh tế thị trường đang diễn ra gay gắt giữa các thành phần kinh tế, các lĩnh vực kinh tế khác nhau, nhiều doanh nghiệp làm ăn thua lỗ dẫn đến phá sản, giải thể. Do nhận thức kịp thời chuyển động của nền kinh tế và phân tích đúng đắn nhu cầu của thị trường, doanh nghiệp đã có những phương hướng, những giải pháp kinh tế hiệu quả khắc phục những khó khăn và phát huy những thế mạnh mà doanh nghiệp đang có để bắt kịp được với sự phát triển của nền kinh tế đất nước.

Công ty cổ phần xăng dầu Asia đã đẩy mạnh tìm kiếm thị trường tiêu thụ, mở rộng hoạt động kinh doanh, cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ công nhân viên. Doanh thu bán hàng của doanh nghiệp liên tục tăng. Doanh nghiệp tồn tại và phát triển được là do sự vươn lên không ngừng đổi mới của doanh nghiệp mà trước hết là do sự năng động sáng tạo của ban giám đốc, của bộ máy tổ chức công ty và sự đoàn kết đồng lòng của cán bộ công nhân viên.

3.1.2. Ưu điểm.***) Về bộ máy quản lý**

Công ty cổ phần xăng dầu Asia tổ chức bộ máy quản lý gọn nhẹ, linh hoạt nên rất hiệu quả. Mọi hoạt động của doanh nghiệp đều do Giám đốc trực tiếp điều hành, quản lý và chịu trách nhiệm.

***) Về bộ máy kế toán.**

Bộ máy kế toán của doanh nghiệp được tổ chức theo hình thức tập trung, phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, phản ánh đầy đủ nội dung hạch toán, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý.

***) Về hình thức kế toán.**

Công ty áp dụng đúng hệ thống sổ sách, bảng biểu theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, thực hiện đúng phương pháp hạch toán hàng tồn kho, tính giá xuất kho, khấu hao TSCĐ như đã đăng ký. Hệ thống

tài khoản và chế độ kế toán của doanh nghiệp luôn được cập nhật theo quyết định mới nhất.

Các thông tin nghiệp vụ kế toán đều được phản ánh một cách đầy đủ, chính xác. Quy trình luân chuyển chứng từ được thực hiện theo đúng quy định. Các chứng từ được giám sát, kiểm tra, đối chiếu chặt chẽ, giúp đảm bảo tính chính xác về nội dung, số liệu kế toán. Do đó hệ thống BCTC, sổ sách đảm bảo tính có thật.

Bên cạnh đó, sổ sách kế toán của Công ty Cổ phần xăng dầu Asia theo hình thức Nhật ký chung, đảm bảo dễ ghi chép, dễ đối chiếu, kiểm tra dữ liệu .

3.1.3. Nhược điểm

- Công ty vẫn chưa hạch toán chi tiết doanh thu – chi phí nhằm theo dõi doanh thu, giá vốn và lợi nhuận gộp cho từng mặt hàng.

- Công ty vẫn chưa sử dụng phần mềm cho công tác kế toán: Ứng dụng những thành tựu của khoa học công nghệ giúp cho công tác kế toán nhanh chóng và chính xác hơn. Tuy nhiên tại Công ty cổ phần xăng dầu Asia, mặc dù đã sử dụng máy tính để lưu trữ sổ sách, số liệu nhưng vẫn chỉ là thực hiện phần mềm thông thường như Word, Excel mà không sử dụng phần mềm kế toán như MISA, Gama, Fast Accounting, ...

3.2. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh.

Mục đích của việc hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là kinh doanh có hiệu quả, tiết kiệm chi phí để đem lại lợi nhuận cao.

Yêu cầu đặt ra trong công tác hoàn thiện tổ chức kế toán tại công ty là kịp thời áp dụng các chuẩn mực kế toán mới nhất..., phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp mình. Cung cấp số liệu, thông tin về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh một cách trung thực, khách quan và dễ hiểu tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi cũng như công tác kiểm tra. Đảm bảo nguyên tắc thống nhất về hệ thống chứng từ, tài khoản sổ sách kế toán và phương pháp hạch toán cũng như giữa các chỉ tiêu mà kế toán phản ánh.

Để hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu chi phí xác định kết quả kinh doanh, doanh nghiệp cần tìm các biện pháp để khắc phục những hạn chế, thiếu sót đồng thời phát huy những ưu điểm đã đạt được trong công tác hạch toán.

3.3. Nội dung hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần xăng dầu Asia.

3.3.1. Kiến nghị 1: Hạch toán chi tiết doanh thu – chi phí

- *Lý do kiến nghị:* Kế toán tại Công ty Cổ phần xăng dầu Asia chưa mở sổ chi tiết doanh thu, giá vốn cho từng mặt hàng.
- *Mục tiêu của giải pháp:* Nếu Công ty mở sổ chi tiết doanh thu, chi phí thì công tác kế toán sẽ quản lý được cụ thể, chi tiết, chặt chẽ đến từng mặt hàng của Công ty
- *Cách thức tiến hành giải pháp:* Mở các sổ chi tiết như biểu số 3.1, 3.2:

Biểu số 3.1: Sổ chi tiết bán hàng

Công ty cổ phần xăng dầu Asia

Mẫu số S35-DN

Số 6, Võ Thị Sáu, phường 2, Vũng Tàu (Ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC)

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Tên sản phẩm :

Năm :

Quyển số :

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
Số hiệu	Ngày tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (521)
A	B	C	D	1	2	3	4	5
		Cộng số phát sinh						
		-Doanh thu thuần						
		-Giá vốn hàng bán						
		- Lãi gộp						

- Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

-Ngày mở sổ:

Ngày...tháng...năm...

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 3.2. Sổ chi tiết sản xuất kinh doanh

Công ty cổ phần xăng dầu Asia
Số 6, Võ Thị Sáu, phường 2, Vũng Tàu

Mẫu số S36-DN
(Ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC)

SỔ CHI TIẾT SẢN XUẤT KINH DOANH

Tài Khoản :
Tên phân xưởng :
Tên sản phẩm, dịch vụ :

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Tổng tiền	Ghi nợ tài khoản							
Số hiệu	Ngày tháng				Chia ra							
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	
		-Số dư đầu kỳ										
		-Số phát sinh trong kỳ										
		-Cộng phát sinh trong kỳ										
		-Ghi có TK...										
		-Số dư cuối kỳ										
		- Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...										
		-Ngày mở sổ:										

Ngày...tháng...năm...

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

- Hiệu quả mang lại do thực hiện giải pháp: Nếu Công ty mở sổ chi tiết theo dõi doanh thu, chi phí bán hàng cho từng mặt hàng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi doanh thu, giá vốn và lợi nhuận gộp từng mặt hàng giúp cho Công ty thấy được tình hình tiêu thụ của từng sản phẩm. Từ đó Công ty sẽ đưa ra những quyết định xem nên mở rộng, thu hẹp hay ngừng kinh doanh mặt hàng nào của Công ty.

3.3.2 : Ứng dụng phần mềm kế toán

-*Lý do kiến nghị:* Công ty cổ phần xăng dầu Asia vẫn đang sử dụng Word, Excel trong công tác kế toán nhưng nó vẫn chưa phải là phần mềm tối ưu nhất dẫn đến việc tìm kiếm, quản lý dữ liệu, thực hiện phân hành kế toán của Công ty mất rất nhiều thời gian và tốn nhiều nhân lực cho công việc của phòng kế toán.

- *Mục tiêu của giải pháp:* Tiết kiệm thời gian, giảm bớt khối lượng ghi chép và tính toán, tạo điều kiện cho việc thu thập, xử lý và cung cấp thông tin kế toán nhanh chóng, kịp thời

- *Cách thức tiến hành giải pháp:* Công ty nên mua một số phần mềm kế toán hiệu quả đang có mặt trên thị trường: Misa, Vacom, Fast....

Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2018 Thông tin phần mềm: MISA SME.NET 2018 là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán. MISA SME.NET 2018 phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại; Dịch vụ; Xây lắp; Sản xuất.

Phần mềm tự động lập các báo cáo thuế có mã vạch và quản lý chặt chẽ hóa đơn tự in, đặt in, điện tử theo đúng quy định của Tổng cục Thuế. Kết nối với dịch vụ kê khai thuế qua mạng MTAX.VN để nộp báo cáo trực tiếp đến cơ quan Thuế.

- Thông tin các gói sản phẩm:

Gói sản phẩm	Đơn giá	Mô tả
Express	Miễn phí	Đầy đủ 16 phân hệ, số lượng chứng từ được nhập vào phần mềm tối đa là 150 chứng từ/năm.
Starter	2.950.000 đồng	Đầy đủ 16 phân hệ, số lượng chứng từ được nhập vào phần mềm tối đa là 150 chứng từ/năm.

Standard	6.950.000 đồng	Gồm 11 phân hệ, không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào phần mềm hàng tháng.
Professional	8.950.000 đồng	Gồm 13 phân hệ, không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào phần mềm hàng tháng.
Enterprise	10.950.000 đồng	Đầy đủ 16 phân hệ, không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào phần mềm hàng tháng.

- Thông tin đơn vị cung cấp phần mềm: Công ty cổ phần Misa (MISA JSC).
Liên hệ: www.misa.com.vn.

* Phần mềm Vacom

- Thông tin về gói sản phẩm, thông tin về giá cả: liên hệ đơn vị cung cấp phần mềm: Công ty cổ phần công nghệ phần mềm kế toán VACOM.

- Website: www.vacom.com.vn

* Phần mềm Kế toán Fast Accounting

Thông tin phần mềm: Fast Accounting là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ với 4 phiên bản đáp ứng cho các loại hình doanh nghiệp: dịch vụ, thương mại, xây lắp, sản xuất....

- Thông tin về giá cả: Giá phần mềm kế toán FAST Accounting 10.0 dành cho loại hình doanh nghiệp thương mại là: 8.000.000 đồng.

- Thông tin đơn vị cung cấp phần mềm: Công ty cổ phần phần mềm quản lý doanh nghiệp FAST. Liên hệ: www.fast.com.vn

- Hiệu quả mang lại do thực hiện giải pháp: Khi sử dụng phần mềm kế toán, việc kiểm tra, xử lý và cung cấp thông tin kinh tế tài chính được nhanh chóng, chính xác, kịp thời, tiết kiệm được thời gian, chi phí và sức lao động, nâng cao hiệu quả công việc. Các dữ liệu được lưu trữ và bảo quản thuận lợi, an toàn và chuyên nghiệp hơn.

3.4. Điều kiện để thực hiện các giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần xăng dầu Asia

3.4.1. Về phía Nhà nước

- Có chính sách hỗ trợ doanh để khuyến khích doanh nghiệp hoàn thiện và phát triển tổ chức kế toán.
- Xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, rõ ràng, có tính bắt buộc cao, tính pháp quy chặt chẽ.

3.4.2. Về phía doanh nghiệp

- + Ban lãnh đạo công ty phải kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ công tác kế toán. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ kế toán phải là người có trách nhiệm, có đạo đức nghề nghiệp
- + Công ty phải có khả năng tài chính và phải đầu tư trang thiết bị, máy móc, khoa học công nghệ phục vụ công tác kế toán.
- + Tổ chức công tác kế toán tài chính phải tuân thủ các quy định của pháp luật, phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh và quy mô của doanh nghiệp.
- + Phân công trách nhiệm giữa các cán bộ nhân viên kế toán một cách hợp lý, đồng thời xác định mối quan hệ giữa các kế toán cùng phần hành và giữa các phần hành với nhau trong việc sử dụng chứng từ, hoàn chuyển chứng từ, cung cấp số liệu và đối chiếu kiểm tra
- + Doanh nghiệp cần tạo lập mối quan hệ bền vững với khách hàng. Đây là yếu tố quyết định việc bình ổn doanh thu trong doanh nghiệp.

KẾT LUẬN

Kế toán tập hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh có vị trí hết sức quan trọng trong công tác kế toán của các doanh nghiệp. Việc xác định đúng doanh thu và chi phí tạo điều kiện thuận lợi cho nhà quản trị đưa ra những quyết định đúng đắn, chính xác và kịp thời trong việc quản lý, điều hành và phát triển công ty.

Qua thời gian thực tập em đã áp dụng cơ sở lý luận được học ở trường và thực hiện công tác “Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần xăng dầu Asia” đã giúp em nắm bắt được một số đặc điểm về công tác kế toán ở công ty. Có thể thấy Công ty Cổ phần xăng dầu Asia có hệ thống đầy đủ những lý luận cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp. Đồng thời cũng phản ánh khách quan, toàn diện về công tác kế toán tập hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

Bài viết đã đưa ra được một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh và công tác kế toán chung tại Công ty cổ phần xăng dầu Asia như:

- Kiến nghị về việc hạch toán chi tiết doanh thu, chi phí.
- Kiến nghị về việc áp dụng phần mềm kế toán.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính, (2015), *Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển 1) – Hệ thống tài khoản kế toán*. NXB Giao thông vận tải.

2. Bộ Tài Chính, (2015), *Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển 2)- Báo cáo tài chính, chứng từ và sổ sách kế toán, sơ đồ kế toán*, NXB Giao thông vận tải.

3. Phan Đức Dũng, (2016), *Kế toán tài chính*, NXB Thống kê.

4. TS Phan Đức Dũng, (2011)., *Nguyên lý kế toán*, NXB Lao động xã hội.